

REGAY HOAY

Vente par
L'AGENCE DE LA PLAGE

TOA SOAN
VA TRI SU
55 RUE DES
VERMICELS
HANOI
CHINH HANH
O SAIGON
160 DUONG
LAGRAN-
DIERE



TUAN BAO RA
NGAY THU BA



HỘI LÀNG LÁNG — ẢNH TRÊN NÀY CHỤP LÚC RƯỚC KIỆU LỘI QUA CÁI RĂNG BÙN BẢN THỦ (SÔNG TÔ LỊCH)
ẢNH BÊN PHẢI — MỘT NGƯỜI ĂN MỲ — HAI CẢNH NÀY THƯỜNG HAY ĐI ĐỒI VỚI NHAU VÀ CÙNG ĐÁNG THƯƠNG CẢ

TRONG SÔ NÀY: ĂN TÌNH HỘI LÁNG. BÓNG NGƯỜI YÊN-THỀ. HẾT
MỘT GIAC MO' DEN VÀ PHÓNG VIÊN NGÀY NAY SẮP SỬA THEO CU'ÓP.
SÔ SAU: CÔ PHAN THI NGA RA CÙ LAO YÊN VÀ
PHÓNG VIÊN NGÀY NAY THEO BON ĂN QUỐC



TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BA

Tòa soạn và tri-sư :
55, Rue des Vermicels, HANOI
Giám-đốc : Nguyễn-Tường-Tam
Chủ-bút : Nguyễn-Tường-Lân
Quản-ly : Nguyễn-Văn-Thúc
GIÁ BÁO MỘT NĂM SÁU THÁNG
Đông-Dương ... 3 \$ 80 2 \$ 00
Pháp và thuộc-địa 4 , 20 2 , 40
Ngoại-quốc ... 8 , 00 4 , 20

Thư và ngẫu phiếu xin gửi về:

Ông Nguyễn-Tường-Tam
55, Rue des Vermicels, Hanoi.

Mua báo kè từ 1^{er} và 15 và phải trả tiền trước.

KỲ SAU SẼ CÓ RA CÙ LAO YÊN

của Phan-thị-Nga

Công việc lây yễn là một công việc rất nguy hiểm. Muôn điều tra về việc lây yễn, cô Phan-thị-Nga mà phóng viên Ngày-Nay đã cát công ra tận cù lao Yễn khảo sát và chụp ảnh, cô Nga là người đầu tiên ra đây. Bài tường thuật sẽ đăng trong số báo sau.

Giáp văn Phúc, cai
cờ của Đê-Thám.
Bị di dãy, rồi
sau được tha về.

TƯ HÓ CHUỐI ĐÈN ĐÒN GÒ

GIANG SƠN ĐÊ THÁM

BONG NGUOI YEN THE

Rồi bỏ làng Trùng, chúng tôi đi về phía Lăng-Cao, làng của ông cụ già Giáp-văn-Phúc, cai cờ của Đê-Thám trước, người đã từng dự nhiều cuộc chém giết bên mình Đê-Thám. Sau khi Đê-Thám thất bại, ông ta cũng bị bắt di dãy Guyane, và được tha về sau hồi Thái-Nguyên vỡ một ít lầu.

Từ Lăng-Cao đây trở đi cho đèn Phồn-sương, Hô-chuối, rừng dổi hiêm trót, đây mới thật là chỗ chiên-địa của Đê-Thám, chính trong vùng này, quân của ông đã đắp thành lũy chống cự với quan quân.

Càng đi vào sâu trong vùng này, tôi thấy cứ chỉ của Vi càng thay đổi. Không còn phải là người thiêu niên dùt rè, lê phép như trước nữa. Hoàn cảnh đã nhảc cho ông bao nhiêu thù đoạn của ông cha. Điều bộ ông trở nên mạnh mẽ, nhanh-nhẹn khác thường. Cái chỗ rừng dổi này mới đáng là chỗ ông sinh hoạt.

Lăng-Cao là một cái làng nhỏ. Qua mây cái ngõ quanh co, ông Vi đưa tôi tới một căn nhà lá ba gian lụp xụp có vẻ điều tàn. Một ông cụ già từ trong nhà bước ra, tay đeo lén mắt che nắng, khi nhận thấy ông Vi lộ vẻ vui mừng.

Ông đã cờ bảy giờ già rồi. Năm nay 76 tuổi, râu tóc bạc phơ, mặc bộ quần áo nâu cũ kỹ, đầu đội cái mũ nón. Nhưng là một ông cụ già đẹp, nét mặt rắn rỏi, tỏ người có nghị lực nhiều.

Ông mời chúng tôi vào nhà. Trong nhà bấy biện thật sơ sài. Mây cái phản kê liền nhau, trước cái ban thờ mộc đã siêu vẹo. Trên vách đất, tôi thấy treo dưới ba cái tranh Táu, một bức ảnh đã mờ: có Hoàng-thị-thê mặc đầm. Cái hình ảnh có gái Đê-Thám chắc chắn rõ ràng trong lòng những người này.

Ông cai cờ ngồi thu hình trên giường, một lũ trẻ xúm quanh nhìn chúng tôi như lây am lạ lùng lắm. Tôi nhận ra những đứa trẻ này đều có vẻ lành lợi, bướng bỉnh cá.

Thiu thoảng, ông cụ lại cát tiếng ho. Người bảy giờ yêu lâm, gáu diếc cả hai tai, lại hóng mặt một mặt, vì một cái câu tre đập vào.

Thấy cái máy ảnh tôi để trên giường, ông cầm lấy ngắm nghĩa kỵ lưỡng, rồi quay lại hỏi ông Vi:

— Cái này có phiến là cái ông nhòm không nhỉ?

Chúng tôi bảo không phải rồi ra hiệu cho ông biết là cái máy ảnh.

Ông Vi ngồi sát bên cạnh, ghé tai hỏi một cách thân yêu:

— Anh vẫn được bình an đây chứ? Lâu

nay em bận, thành thử không về luôn thăm anh được.

Rồi chỉ vào tôi nói:

— Có ông này muôn biết rõ khi trước anh theo thay em đánh trận ra làm sao, anh kể cho ông ấy nghe đi...

Ông cai cờ đưa mắt nhìn tôi trả lời, tiếng nói to như tiếng nói của những người diễc:

— Ấy, tôi hôm qua, tôi vừa nằm mộng thấy quan tôi đây. Ở đây, năm nào chúng tôi cũng nhớ ngày cúng giỗ, ngày mồng tám tháng giêng. Lần lục ngồi, tôi cứ phảng phất như thấy hình bóng người ở bên mình, lại nhớ đèn cái hôi tuồi trẻ sức lực có nhiều...

Ông thở dài.

— Nhưng cũng đã lâu lắm rồi... hơn hai mươi năm, còn gì nữa. Bây giờ, tôi vừa già lại vừa yêu, sinh ra lẩn cẩn, những truyện trước lâu ngày cũng chở nhớ, chở quên, không được rành mạch lắm...

Rồi chuyển ra giọng buồn rầu:

— Bây giờ thì chỉ còn đợi chết mà thôi, còn làm được việc gì nữa...

Tôi đưa mắt nhìn cái quan tài mộc kê ở góc tường. Đây là cái nhà cuối cùng của cụ, công việc của cụ bây giờ chỉ còn nghĩ đến cái chết và sắp sửa đón lạy nó một cách yên lặng, bình tĩnh nữa mà thôi.

Cái ý nghĩ ấy và cái cảnh nghèo nàn tiêu túy, của căn nhà lá này, những đồ đạc không đáng tiền, những trẻ con rách rưới, làm cho tôi thoáng buồn. Nếu chỉ được sống một cái đời nghèo khổ như thế này, thi xưa kia xông pha tên đạn, mạo hiểm nguy nan để làm gì?

— Kia cậu Hai xuống chơi nhà em bao giờ thế?

Bà Cai ở ngoài bước vào, ngồi trên cái vũng gian bên cạnh. Ông Vi lê phép trả lời:



— Em vừa mới xuống. Chị đi đâu về mà em không thấy?

— Tôi ở cách đồng về. Ở nhà quê bấy giờ nghèo túng lâm, cậu ạ. Làm thi không ăn thua gi, mà không làm thi không có cái ăn. À, có tin tức gì của cô ở bên ấy không, cậu? Đô bao giờ thi cô ấy về.

— Cũng sắp sáu vé, chị ạ.

Tôi hỏi:

— Cô Thè có bao giờ về chơi đây không?

Bà Cai đưa mắt quanh nhà như muôn nhác cái cảnh tiêu tụy, nghèo nàn rồi đáp:

— Cô ấy về thăm nào được chỗ này. Chúng tôi chỉ mong cho cô ấy được sung sướng là đủ. Vả cô ấy đi từ thủa nhỏ, bảy giờ già có gặp tôi cũng chả chắc nhớ nào...

Nói dồn dập như nhớ lại cái ký vãng ngoài hai mươi năm về trước, bà Cai đổi mắt long lanh, cất tiếng nói sảng sướng:

— Tôi còn nhớ những ngày theo « quan lớn tôi » ở trong trại, thật lầm bửa gian nan khổ sở.

Cứ mỗi ban bó thành là một lần chạy lạc lõng. Lần nào tôi với bà Ba cũng phải giật cổ nhà ta (cô Thè) đi trốn...

— Thè còn những bá khác? Ông Thám có những 4 vợ kia mà?

— Bà cả và bà hai lúc bấy giờ còn dâu nữa. Chỉ có bà tư thì mãi sau này mới lấy. Bà này hiền lành nhất, hiện bảy giờ còn sống. Bà ba thì thật là người can đảm.

Mỗi lần nhắc tới Đô thám, giọng bà Cai lại trở nên kính cẩn vô cùng.

Tôi hỏi:

— Kể những trận đánh nhau, trận nào to nhất?



Vợ Cai Cờ dương giữ lấy tay bắn báo phóng viên van lơn: « Tôi già cả, xin ngài đừng chụp tôi ».

— Đánh nhau thì nhiều lắm, nhưng kể ra thì chỉ có trận Hô-Chuôi, Nâng Hom, Cao Thương và ở Thuông là lớn nhất. Chúng tôi là đàn bà — trừ bà Ba thi ở mặt trận, ở — sau trận, tuy không được trông rõ, nhưng cứ nghe tiếng súng đạn thi dù biết. Thật lúc bấy giờ mạng người không coi vào đâu hết.....

— Đánh nhau đã nguy hiểm thế thi ông bà theo quan Thám làm gì?

— Người làng chúng tôi đây trước nhiều kô cường hào lâm. Chúng tôi bị người ta ác hiếp không trốn vào ai được, nên phải đèn cầu cứu với « quan lớn » chúng tôi mới được yên đây.

Tôi ngó ý muốn chụp một bức ảnh ông Cai và bà ta làm kỷ niệm. Nghe thày hai tiếng chụp ảnh, bà vung đứng dậy chạy lại cầm lấy tay tôi khấn khoán :

— Thôi, em xin ông đừng chụp. Có chụp, xin chụp ông em một cái thôi. Còn em là đàn bà đã già rồi, xin ông miễn cho, đừng để ý đèn làm gì.

Tôi nói thăm nào nhất định bà ta cũng không chịu:

— Bây giờ cậu Vi đây có công ăn việc làm, cô Thè cũng mạnh khỏe, thê là vợ chồng chúng

em mừng, không cần gì nữa. Thinh thoảng về chơi như thăm này là quỹ rồi....

Rồi bà cứ nhất định mời chúng ở lại ăn cơm. Tôi cũng phải nhất định từ chối, và trong lúc ấy, chụp bà ta một bức ảnh.

Sang Đồn Gò...

Chúng tôi sang đồn Gò để tìm xem trên những dây đồi trùng điệp ấy còn có những dấu tích gì còn lại của một thời Đô Thám xưa.

Đèn dày, nội có mènh mông và bụi rậm bắt đầu nhường chỗ cho những khu rừng rậm rạp, cây cối sầm uất, um tùm. Rừng rẽ và rừng lim, sát chen lẫn nhau, những cây trù cao vút, thân cây thẳng và trắng kẽ nới lên trên cái nền xanh đen của muôn vàn thứ lá rướm rà...

Ở trong những bụi cây như thế, một người áo nón thiếc người cũng khó mà sục tìm được. Mà nếu người ấy lại nấp trong bụi bắn ra những người ở ngoài, nếu người ấy lại là một tay thợ-xa, thì một khâu súng, một cái nổ, một trăm viên đạn hay một trăm cái tên lửa thuộc đặc, có thể trúng ey mà không sợ thua với 50 người lính giỏi ở ngoài. Cái sức mạnh của Đô Thám là ở chỗ đó.

Những đoạn đánh giết nhau kịch liệt chính đã xảy ra ở giải đồi này....

Mà cũng chính trong khu rừng rậm ở đồi này đã két liễu một cách khôn nãu không ai ngờ cái đời mãnh-liệt của ông chủ Yên-Thè.

Người ta cho là sô mệnh. Vì trong trận Nhật-Lê cuối cùng, còn có một thây với hai trò, mà ngoài quần lính vây trừng điệp, đột eo cho chết cháy, thê mà trời mưa tắt lửa, thê mà Thám ra thoát vòng vây như không....

Mây tên quần của Đường tam-Kỳ sang. Thám đã nghỉ rồi, sao lại còn chùi chữ không giết? Mây buồm sáng ấy ở trong rừng Thám xưa nay nằm ngủ không che mặt bao giờ, hôm ấy lại keo chăn chún kín, đè đèn nồi mây tên quần kia vác cuốc đèn mà không biết.

Thật Thám đã chịu một cái chết tội lỗi, không đáng chút nào cho người xưa nay hăng xông pha tên đạn.

Chắc hẳn cũng nghĩ thế, ông Vị nét mặt buôn râu, khi chúng tôi rẽ có chèo lên đỉnh đồi gò.

Mặt trời đã sè chieu... Bóng nắng nằm ngang, lướt qua dây đồi; dưới thung lũng đã mờ mờ.

Lên đèn trên đồi, chúng tôi dừng lại: lẩn các bụi cây rậm rạp, chỉ còn một giải lũy thành bằng đá ong, nhiều chỗ lở nát;

Trong lũy, một khu đất phẳng có mọc, với gạch tung bừa bãi... mây cái nén, mây bực thang... Tất cả một thành cũ, bảy giờ chỉ còn có thê thôi.

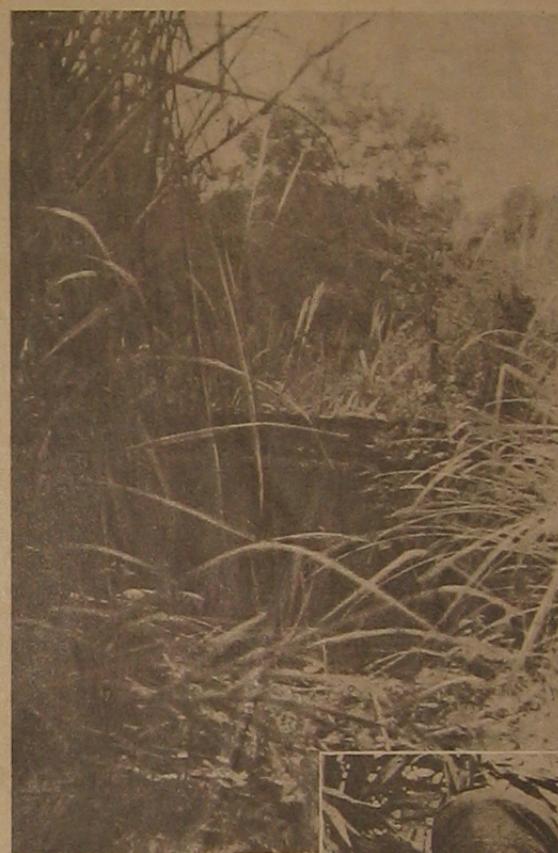
Một cái cảm giác buôn râu, lạnh lẽo mà buổi chiều lại làm lạnh lẽo thêm như thăm thia vào trong người... Tôi lặng yên nhìn ông Vị! Ông ta đứng sững bên bờ thành, mắt đăm đăm như nhớ lại những sự gì đau đớn, xót thương...

Cơn gió chiều đưa đèn, rặng lau khô và sắc cung nhau sảo sạc, trên tường thành, như râm rì kẽ lại những truyện bí-mật và ghê sợ ngày xưa....

Bóng mây chiều bồng che rợp dày đồi... Tờ tường như bóng người Yên-Thè lẩn quất đâu dày mènh mông, rộng rãi, như ôm áp cả một vùng....

(Hết)

Việt Sinh

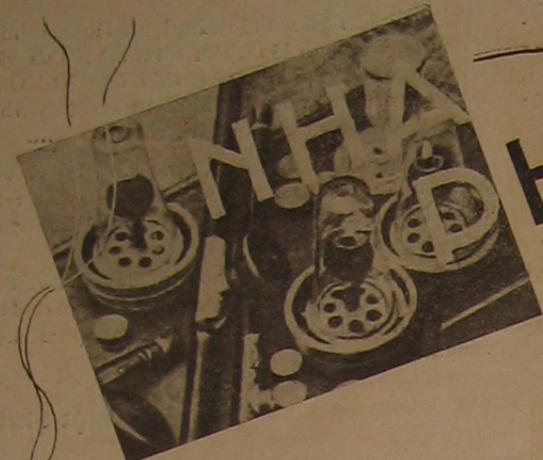


Trên núi Đồn Gò. Một bức lũy đá ong, lắp sau những đám lau sậy thì thăm than trước gió, dưới bóng chiều tà..., đó là di tích còn lại của một thời lùng lẫy đã qua.



Vợ tư Đô Thám, em Tống Bình, hiện còn sống. Trong 4 bà vợ của Đô Thám, bà này sống cái đời bình tĩnh nhất.

Trên một bức tường nhà Cai cờ. Dưới cùng là ảnh cô Hoàng thị Thè.



PHIEN
THUỐC ĐỘC MÈ HỘN
DAN BA
HUT THUOC PHIEN
CỦA TRỌNG-LANG

HẾT MỘT GIÁC MƠ' ĐEN

Tử già đến thật

HÙNG người nghiên «tàu-mã» từ lung, thường vẫn không quên cái mặt to như cháp quả, bộ mói vùn và dày, cặp mắt trồ của một cô đào hát chuyên sám từ vai á-hoàn cứng nhẳng, vai vợ anh chủ quán có vó «Quảng lạc», cho đèn vai «thanh lâu»...

Có người đã bình phẩm «nhà thờ cho tây dùng», vì hẵn đóng rất giống một con nhà thờ.

Thì, ngày nay, hẵn đã tránh lừa điện rạp hát, mà bước đèn bên lừa êm-ái của đèn dầu lạc. Khách các bạn đồng nghiệp thử phủ-dung vì phải gào thét thâu đêm, hẵn nhập tịch làng nghiên chí vi đã quá nghe lời đường mạt của một tá Sở-Khanh.

Hơn nữa, tử già đèn thật, cách nhau có mươi năm, hẵn đã thành một á «mày ngài chính thức... để cho tây dùng».

Một đêm kia, kèm bên một tinh lang lính tây, hẵn gặp một người tinh lang ta cũ, thuộc vào đội quân đã tàn phá đời xuân của hẵn.

Bắt bạc tinh lang đứng lại, tát một cái, rồi ép phải xin lỗi!

Đua chơi, và nhàn thè báo oán như Kiều xưa, bèn cạnh Tử-Hải.

Tin «chó chết» trong tiệm

Giữa ba á nghiên tiệm, một đêm kia, tối dem lại cái tin tôi quan trọng này:

— Nay, cá làng ạ, ở bên Tầu, người ta giết vò sò ánh nghiên, và đốt bảy trăm dặm thuốc phiện..

Chỉ có hai ngõi nhôm dày, tắc lờn liên thanh như mồi rách, và tranh nhau nói như trò con:

— Tôi nghiệp nhí! hoài của nhí!

Còn á kia, vẫn nằm yên, nhìn ngọn đèn mà nói một cách chua chát:

— Thè cũng phải! Minh không tự chết được thì để người ta giết hộ... Chứ sống mà đi lừa để hút, hút đều, hút già như con N... thì ai chịu được!

Tôi hỏi:

— N... nào?

Mụ đáp:

— Cô đắn ở K. T., mà lại là cô đầu hát từ-lè, cơ chứ! Rồi mụ ngồi dậy, nghiêm nghị nói: «nó nghiên đã lâu lắm. Cái lòi, nay một điều quan hàn biếu, mai một điều quan độc yêu mời. Chỉ một tháng biết nhau ngay.

Có khi, biết đâu, cùu nó thả lóng, và lại múa thuốc cho mà hút nữa, để khi đã hút rồi, thì hết sang nhà khác, hết lây chóng! Cũng như gái sắm mắc nghiên, có khi chỉ chết vì có sắc và hay làm bộ với chủ. Nó lừa cho vào vòng thuốc phiện, như tụi khách cho khi làm trò hút. Hết cả đứng núi này trông núi nọ, hết cả oé-oé bánh đường, và lại sợ nó băng bô...»

Tôi dọc:

— Thè N... nó đều lầm sao kia chứ?

— À, phải. Trước hêt, biết chưa, nó gán một cái rọc tàu đối lây thuốc hút. Tàu khá lầm, chỉ có ăn cắp, chứ bộ ày làm gi có tàu ày.

— Nhưng J... nó cầm cả mâm thuỷ để lây tiền cho người yêu hút, thì có ai chê đâu và lại khen là chung tình nưa.

— Nếu chỉ có thè thôi, thì ai nói làm gi. Hôm nay, không còn cái gì mà gán được nữa, đèn tiệm bít với chủ tiệm rằng sẽ bảo em đèn chiếu mang tiền lên công-tý mở tiệm to ra. Anh chủ bùi tai, thà cho nó hút chui. A hút no rồi, đi biệt. Họ lùng bắt được, đánh cho một trận, bay cả óc, giấy eướm và tinh con sáo sậu có đầu hút quyt!

Tôi phì cười, không phải vì câu truyện, thật ra thương tâm ày, nhưng vì tôi chợt nghe đèn hai chữ «hút quyt» mà nhớ đèn hai chữ «hát quyt», tôi kỵ của cô đầu.

Những tin này, ta cho là tin «chó chết», nhưng đó là những tin đặc-biệt trong các tiệm hút, có thể gây được một nụ cười hay một nét đau thương trên bộ mặt khó khăn của đèn bà nghiên tiệm.

Một câu hỏi kỳ khôi

Tôi chợt nghĩ ra một việc. Mười một giờ đêm, đi tìm cho được Nh... để hỏi một câu, chỉ có một câu thôi:

— Em có được hưởng «coco» bao giờ không?

Nh... cho là tôi nói tiếc hay là Nh... hiểu nhầm?

— Anh chỉ nói nhầm, ai lại đi làm cái bậy bạ ày.

Tới mốt 15 phút để phân vua rằng «coco» là thuốc phiện trắng, mà thuốc phiện trắng tức là thuốc phiện «tây» em gì?

— Phải, tây cũng được! Thè em đã...?

Nh... lắc đầu, buồn bã:

— Tôi nghe nói bảo đất lầm. Nếu có cái ấy mà ăn, thi khi nào anh đã được gặp tôi!

Được câu trả lời, tôi đi ngay, trước bộ mặt ngạc nhiên và... thất vọng của Nh....

Tử «nhảy» đến thuốc phiện

Trong một tiệm nhảy «binh dân», người ta chỉ cho tôi một á nghiên thuốc phiện.

Tôi mót hai cốc «capéro» để đổi lấy câu truyện thương tâm trong mươi giòng.

Nó bắt đầu từ hội chợ, cái lạc-uyên đây những bông hoa sắc sỡ, và nơi xuất thân đau đớn của một vài á giang hồ!

Trước áo cảnh hội chợ, một cô nữ khán hộ đã chịu sức quyền rũ của lũ Cản-long.

Lũ bướm vô tình đó thay phiên nhau hút chung một báu nhí. Không nhà cửa, không còn cao-dâm vé với nghĩa cũ, tình xưa, có khán hộ mượn phủ-dung để quên mình đang lẩn qua các phòng tro, bên cạnh những con quý-tinh.

... Rồi, thành gái nhảy!

Nhin một dàn thiêu-thân trước những ngọn đèn xanh, đỏ, đang dịu dàng lướt theo một díp nhạc du dương, tôi chắc có khán hộ ày chưa nhận thấy rằng những thứ thơm tho, tươi thắm chỉ để phủ những gan, ruột hôi tauh, mà cô đã nhận thấy khi còn tại chức.

Hai «quái vật» nghiên thuốc nấu II... giám má «bộ xương hoạt động»

Một vài nhà chứa Hanoi thường có một mụ già già đèn không dùng được nữa, mà nghiên nàng và gáy gó không thể tá được.

Mụ có việc múa nước, lầy thau, gọi xe cho khách, và canh cửa để bảo rằng đường vắng cho khách ra.

Nhưng, việc chính là làm «nữ khán hộ» cho các chị em.

Trước khi ném lên bàn khám bệnh, một á mày ngài đã qua một lín khám trước của mụ.

Mụ quần khâu bông vào bàn và cẳng tay, nó nhỏ như tay đứa trẻ, vị thuốc phiện đã rút hết thịt ở đó rồi. Đoạn, dùng cái tay ày, như dùng «mô-vít» của đốc tờ, mụ lau rửa sạch sẽ, một cách nhanh chóng vỏ cùng.

Qua tay mụ, chi nào cũng thành sạch sẽ, vỏ bệnh cả.

Công «làm thuốc» mỗi chí một hào, mỗi phiến khám, mụ kiêm được độ một đồng, dù để làm sòng cái «bộ xương hoạt động» của mụ, từ thứ ba đèn thứ sáu và trái lại. (Bộ xương hoạt động: squelette vivant, theo lời những người biết mụ).

G... Hàng nem

Đẹp, có tiền, G... Hàng nem xưa đã nổi tiếng «mỹ nhân» trong đám gái chơi ngang.

Rồi, thuốc phiện — tha lối cho tôi lúc nào cũng đồ lối cho thuốc phiện — rồi thuốc phiện đưa quanh mọi đường cho đèn nhà lục-xi.

Ở nhà lục-xi, mắc hai tội: có bệnh và trèo trường đà trốn di hút.

Từ lục-xi đèn nhà chứa, có ba xu xe!

Nhưng trước khi phó vé lầu xanh, người ta đã cắn thận gọt đầu cô à trèo trường, và tiêm cho ít thuốc «tây đèn»! (Thuốc tây đèn: thuốc tiêm chữa bệnh giang mai).

Cô G... Hàng nem ngày nay, đầu trọc, mặt ván vận đèn xi.

Từ «tiền» đèn «cú», làm một cái kỷ quan trọng làng nghiên thuốc nấu.

Cô người nói:

— Thè là hèt làm bộ!

Thoát ra ngoài từ khí thuốc phiện

Tôi đã thoát ra ngoài cái địa ngục của một hàng người khổ sở, mà bước vào cái cảnh rộn rịp, vui vẻ của xã-hội cần lao.

Tử đây giờ di, tôi tha hồ nhìn những nụ cười tươi thắm trên những bộ mặt nở nang đầm đìa mồ hôi, tha hồ nhìn những thiếu nữ đầy thi-vi, đầy tình ái ngày thơ.

Nhưng, tôi không bao giờ quên được những dàn bà nghiên khổ khan, mà trong vài giờ tôi đã đem đèn cho cái hơi mát «cam-lô» của tinh thương...

Vì, tôi đã được mục kích cái hình ảnh đau đớn yên lặng,kin đáo, ghê gớm, nó còn theo tôi, theo mãi đèn giac ngủ, như một giấc «mơ đen».

(Hết)

Trọng-Lang

Chết hụt



Ôi ngủ trưa đang ngọt giấc, có người lay chán gọi:

— Ông, ông, tau đâm!

Tôi gật góng ngồi dậy. Thẳng phụ bếp vừa gọi tôi đã biến dáng nào mặt rồi?

Tiếng rắc rắc hãi hùng ghê sợ hoà lẫn với sóng reo, gió thổi. Hai, ba lần tau rùng lên như va vào vật gì. Tôi hốt hoảng chạy lên « póng ».

Giấy nút Chang-hai ở ngay trước mặt. Tau đậm phải đá ngầm, mũi hơi ghech cao. Nước cuồn cuộn chảy rẽo vào cùn neo.

Ông thuyền trưởng, mặt xám như chàm đó, huýt cối « giật lui ». Hành khách luồng cuồng với va-li, trong xuồng bồ, có vẻ thất vọng. Thúy thủ gọi nhau ám-ī đều đứng sấp hàng ở hai bên cổ treo ca-nô. Cầm tay, ngần nước mắt trên gò má, chạy sang phòng vé tuyên điện :

— Đanh cắp cứu chưa?

Điện dưới hóng, còn chưa máy sơ-eua, nhưng chưa chắc đánh được.

Chú eai Khách sừng số:

— Nước vào. Máy tắt rồi.

Chẳng còn hồn viá nào cả, tôi vội xuồng cảng bút, nơi chứa hai trăm bao đồ hộp vừa mới mua ở Hương cảng và Hải-phòng. Thầy của nả như thè, ai chẳng tiếc, tôi gào khán cõ :

— Anh em đâu? Đem bố vào đây, xép lại cho tôi. Ôi giờ ôi! giét tôi.

Bây giờ ở ngoài cửa, kè ôm chán, người deo phao nhảy xuống bể túm túm. Nguy đèn nơi! tôi kéo nhanh cái áo vơ dạ tím, trong túi có đồng hồ vàng và ví đựng chín mươi đồng bạc Hồng-kông với mươi hai đồng bạc ta. Sập sira chạy ra, nhưng còn bốn đôi giày mới đồng. Lúng túng chưa biết làm thế nào? Có tiếng lảng lặng bên tai: « Không ra mau thi chết! »

Tôi vừa cheo lên cầu thang được vài bước. Tầu chìm xuồng, nồi lên ba lần. Nước chảy xoáy xuồng ông khói. Giả vờ phúc rời tay thì trời vào đây rồi.

Tôi tuy uồng ba hớp nước, nhưng người vẫn tỉnh, vẫn giữ được tay vịn cầu thang. Khi tầu không nổi lên nữa, tôi buông tay, bơi lên, đầu dũng vào phao bè. Làn sóng sốt lại. Tôi nhô lên mặt nước và với được phao — có ba người Khách bám vào từ trước.

Gió bắc thổi mạnh. Giời rét như cắt. Nước bể thâm vào áo, vào da, vào đèn xương tủy.

Một người trong bọn chúng tôi mắt đờ ra, không còn giữ được phao, tay chân dệnh doạng như con eua, rồi thong thả chìm xuồng đáy nước mặn trong suốt ba thước. Rồi người nữa. Lại người nữa.

Một vật trôi lại: cái ca-nô không người. Tôi cheo lên, nhưng tay cứng đai, không thể nào cầm được mái cheo nữa.

Hôm bánh khô và chai nước ngọt, tim mãi không thấy, chỉ mờ được chiêm chấn bỗng, tôi chùm lên đầu, đè hờ hai mắt và ngồi trên tám ván đằng mũi. Nước trong ca-nô vẫn sắp si bầu chán. Nhẹ quá, gục mặt xuống đầu gối, ngủ thiếp đi.



MẶT trời lên cao, trổng ra mặt biển mênh mông thay giấy núi lửa Thượng-hải đã xa thăm thẳm. Chim bồ tát mồi, đèn tung đèn, lượn vòng tròn trên đầu, rồi lại tan tác bay đi.

Cùng lúc ấy, có tiếng rúc rích trong cabin. Con chuột chù nhảy ra, dương hai mắt thao lão, se sít lại gán, leo lên đầu gối làm quen với tôi.

Từ đây, nó luân quẩn suốt ngày với tôi, và trở nên một bạn thân thiết, chẳng kể gì giàn cáp: người và vật.

Bỗn ngày trời giật trên mặt bờ. Gãmtay áo mồi móm, nuốt nước bọt khô eo. Đói gào trong buồng dạ dày rồng khồng. Tôi muôn ăn thịt bạn? Khó nghĩ quá! Cùng nụt gấp đầm tau với nhau, nở đầu ăn lịt nhau. Nhưng không ăn thì ngày mai chết đói. Tôi sắp sửa nấm lầy cõ nó. Lương tâm lại gào hét: « vô nhân đạo » Dứt tay. Sám hối. Chờ chết?

Quá quyết lén chót, tôi chộp lấy bạn, tay cứng đờ không thể vật đeo lồng, phải dùng đèn rắng để lột da. Bạn tôi kêu la thê thảm cắn vào ngón tay đau buốt tận xương. Trả thù lại, tôi ăn từ dưới đèn dầu mới hối tạm yên ma đói.

Trưa hôm thứ năm, tôi đã mê hoảng, chẳng còn biết gì. Đến lúc tỉnh, thay nấm ở trong khoang thuyền.

Ông già chài đáy, người Trung-hoa, đang săn sóc trông nom: đồ hố cháo, đốt lửa sưởi, thay quần áo. Tôi cảm tạ đem đồng hồ và ví tiền ra đèn ơu cứu sống. Ông già vui vẻ tỏ ra nét mặt và si sả hỏi thuyền. Dù ngôn ngữ bat đồng, tôi cũng có thể đoán ngay được ý muốn hỏi quê quán ở đâu? Tôi lạy ngón tay vạch xuồng xap thuyền ba chữ « An-nam nhân » và ra hiệu bụng đối.

Ông già lâm nhảm vừa gật đầu. Hai chú Khách lực lượng chạy đèn khênh tôi. Không biết đem đi đâu, chỉ thay ngón tay ông già chì ra bể. Giờ cuối cùng của tôi lại đèn nữa cháng? Tôi sợ hãi cõi nứu chặt lây giây buộc cột buồm, kêu ám lén. Hai chú ấy khú khích cười. Thi ra tôi đã nghĩ. Người ta khênh tôi sang cái thuyền đồ sát mạn, ở bên này đương nâu ăn.

Đèn bừa, cà bọn, mỗi người một chiếc bát tộ, ngồi xùm xít e hung quanh thủng gõ dựng cháo nâu cù sẵn với cá đollo. Tôi ăn được lưng bắt, trong người thây khoan khoái dễ chịu.

Chiều hôm ấy, ông già dẫn tôi lên cái nhà thấp lúp xup làm ở chán cồn. Tôi rợn tóc gáy, trong trong khoang tôi, vài nén hương và ngọn đèn xanh lờ mờ chiếu ánh sáng vào mành giây đó viết chữ dân ở chán tường.

Thày tôi có dáng mệt, ông già với vàng dài lại tăm ném eo, lây hiệu tay bảo tôi đi nằm nghỉ, và lây những chiếc áo tôi đét băng sơ dứa dập lên cho tôi.

Vài hôm sau, từ biệt cái gia đình mọi rợ nhưng chất phác của ông thuyền chài, tôi nhỏ hai hàng nước mắt xuống xuống đi Ôn-châu.

Thoạt tiên, ông già đưa tôi đèn hiệu cao-lau. Ngót nứa tháng không được hột cơm nào vào bụng, tôi vừa mới và được một miếng, nuốt đèn dầu, thay đau đên dày, phải bỏ bát xuống.

Khi chủ hiệu biết truyện, dẫn tôi đèn nhà bà sờ người nước Ý, ở cuối phố. Hai người nói với nhau những gì, tôi không hiểu. Rồi bà ấy nhìn tôi hỏi cái giọng gắt gông bằng tiếng Pháp:

— Anh người Đức hay Mỹ?

Chàng muôn biến lẵng vàng, trắng, cùng nhược tiêu với eưởng quắc khác nhau một trời, một vựa làm gì, tôi đưa ngay thè ra. Bà đổi sắc giận, túm tim em, và viết cho cái giây di tầu không mât tiên.

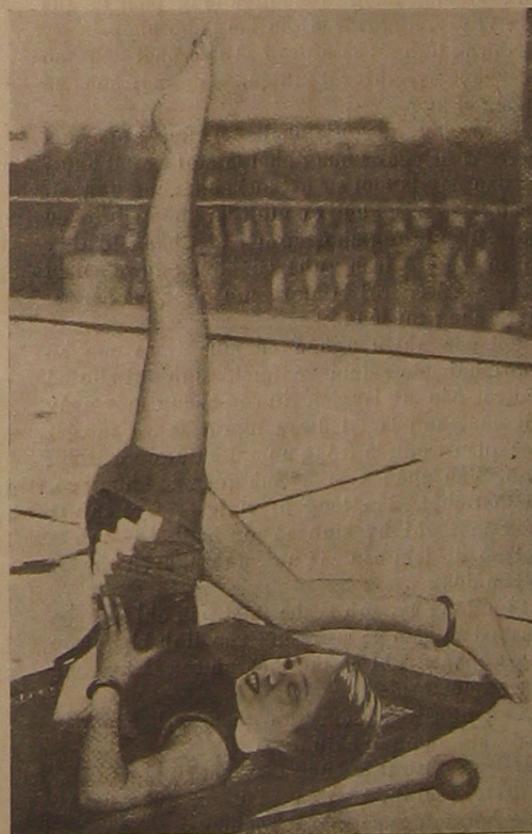
Đèn Thượng hải.

Cầm tầu gấp tội ở tòa lãnh-sự ôm lây reo lên :

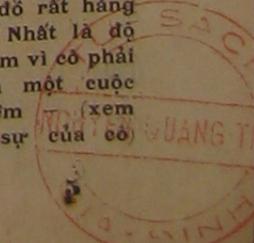
— Anh còn sống ư?

Tri Dưỡng

CÔ PHAN THỊ NGA, NỮ PHÓNG VIÊN NGÀY NAY TẬP VỐ



Ảnh này chụp cô Nga lúc dương tập rõ, dù tỏ rằng cô Nga không những chỉ diễn thuyết suông khuyễn khích bạn gái mới. Chính cô là một tín đồ rất háng hái của thể thao — Nhất là độ này, cô tập lại riết lâm vì cô phải ra cù lao Yên làm một cuộc điều tra nguy hiểm (xem số sau bài phóng sự của cô QUANG T



NGÀY NAY VỚI HỘI HÈ

(ĂN TÌNH CÁC HỘI LÁNG)

HIỆN giờ, khắp cả cánh đồng quê, làng nào cũng dựng cờ vào hội. Tiếng trống rống vang tận ra xa xá cái vui vẻ của người dân quê mộc mạc, quanh năm cảm cội trong bùn lầy, giờ những mâu xanh, vàng, đỏ rực rỡ làm hoa mắt.

Những người đi xem hội có biết đâu, ngoài cái vui vẻ ấy, đèn bao nhiêu nỗi lo sợ, khôn khéo người dân quê đã phải qua — có biết đâu đèn sô tiễn lớn lao là mổ hói, nước mắt đã theo ngày hội mà tiêu tán đi đâu mất.

Một ngày hội, ở một làng quê, đèn đèn cho dân đèn nhiều nỗi khổ hơn là nhiều sự vui mừng.

Tôi xin lạy hội làng Láng gần đây làm một cái thí dụ.....

TRONG đơn xin mở hội — mà đơn ấy chỉ những người đương chức và bọn kỵ địch trong làng được biết — những người chức sự trong làng mở hội đều pha sê mêt có 120 đồng, lây ờ công qui làng.

Các ông ấy có thể khai hai mươi đồng thôi cũng được, vì đó là một cách che mắt người trên để xin được phép mở hội mà thôi.

Tiêu 120 đồng mà được mây ngày hội vui vò như hội làng Láng thì cũng không phải là quá đắt. Vì vậy, người trên sẵn lòng cho phép.

Nhưng tính tất cả những sô tiễn phải tiêu vào ngày hội ấy, thì rất nhiều, đèn một con sô không ai ngờ,

Trước hết, người ta phải sắm sửa về ngày hội chử. Ai bảo đây không phải là một sự bắt buộc, tôi bảo đây là một sự bắt buộc chặt chẽ hơn cả. Chẳng lẽ, ngày hội ra đình lại không được có một cái áo lương cho tươm tất? Chẳng lẽ ngày hội mà lùi trờ trong nhà lại không được cái áo mới mè? Người ta e rằng cho chèt, mà bà già, lùi trờ cũng túi lòng.

Một bác nghèo có mua được con bò mười hai đồng đem về nuôi, định đợi cho nó béo rồi bán đi lấy lãi. Nhưng chẳng may ngày hội đèn, anh ta lại được người ta cắt vào cái việc quan trọng là trống nom diều nướm ở trong đình. Vào chán việc ấy mà quần áo không có, thì thật chèt. Sân lồng hi sinh — kẻ ra anh ta cũng mới chỉ hy sinh có con bò thôi — anh ta giàt bỏ đi dạm bán các nơi, tình nguyện chỉ lèo có tám đồng.

Tám đồng ấy, anh ta tha thiết nói, chỉ nguyện mua cái áo gầm để ngày hội vào đình pha nướm hau « quan ». Chì cá thè thôi, nhưng là hy vọng của cả một đời.

Xem như vậy, sắm sửa quần áo là cần, dấu phải nhịn ăn cũng chịu...

Mỗi gia đình ít ra cũng tiêu mêt 10 đồng. Làng có 300 gia đình, sô tiễn sắm sửa quần áo về ngày hội tính ra sê mêt 3.000 đồng.

Trong ngày hội, đám rước phải cẩn độ 100 người chức sự.

Có 48 anh hàng đô khiêng kiệu. Mỗi anh, chàng gi cũng phải một, hai vuông nhiều đô để quàn ngang mìn cho đẹp. Lại 15 ngày trước khi mở hội, phải họp nhau ở đình để tập kiệu cho quen. Trong những ngày ấy, các bà vợ phải lo cơm nước cho đức ông chồng, phải lo ít tiền túi cho đức ông chồng nữa. Ít ra, mỗi người cũng tiêu mêt 15 đồng. 48 người tiêu mêt 520 đồng.

Kiệu Láng lúc rước phải lội qua sông. Chàng nhé đê vuông nhiều đô mới nguyên dâm nước thi hoài, người ta lại cắt 48 anh hàng đô khác thè chán lùi ấy, những anh này trộn trong đám người hoặc nghèo, hoặc có tang, vì xuồng nước chỉ cần một cái khô, không phải ăn mặc gì. Tuy vậy, cũng phải tiêu, cũng phải rượu, thuộc phiện trong khi tập kiệu. Mỗi người hà tiễn cũng năm đồng. (48 người tiêu 240 đồng).

Bây giờ đèn bông ông thủ kiệu, hai ông thủ kiệu bộ, hai ông thủ kiệu thủy. Ai được cắt vào chán này là vinh hạnh lắm, cho nên chỉ những người giàu, làng mới cắt. Phải tiêu pha, ăn uống, phải trong mây ngày nuối 48 hàng đô, lại còn bà con quen biết các nơi đèn thăm viếng, mây ông này muôn cho xứng với địa vị mình, đèn phải cắt ruột tiêu tiền, mỗi ông đó đóng đợt 5 chục bạc (4 ông tiêu 200 bạc).

Ngày hội, trong làng cũng phải ăn uống, cỗ bàn — (cái đó cân nhất).

Làng có ba thôn: mỗi thôn tiêu mêt đợt 100 đồng. Tiêu ày là tiêu làng bán thứ vị, đã có anh bạch dinh mà không muôn là bạch dinh nữa, bán nhà, cầm ruộng đi mua.

Có một anh chỉ còn có ba gian nhà. Ngày hội đèn, anh ta thử dài bán nốt lèi 18 đồng đóng tiêu pha, hết ngày hội lại lèi giờ làm mòn, đập làm chiêu, đèn thân làm những nghề mà không ai muôn làm.

Ta thử cộng lại các thứ tiêu:

300 gia đình sắm sửa quần áo.	3.000 đồng
100 người chức sự, mỗi người tiêu 2 đồng.	200 đồng
48 người hàng đô bộ.	520 đồng
48 người hàng đô thủy.	240 đồng
4 ông thủ kiệu.	200 đồng
3 thôn ăn uống (rượu, thuốc phiện, chè).	300 đồng
Tiền chính thức trích ở công qui	120 đồng
4.580 đồng	

Sô tiêu không ai ngờ đèn ngót 5.000 đồng. Thè thì tiêu ít đì có được không, hay là không mở hội quách.... Nhưng nào có thè được, đèn em không muôn tiêu, nhưng không có quyền gì mà cầm hội. Quyền mở hội ở các ông chức dịch trong làng. Các ông này thích mở hội cũng là phải lắm. Vì các ông không phải tiêu gì, các ông còn có lợi nữa.

Lợi ở lúe đì mua bán sắm sửa cho làng. Khiến tha các ông ấy ra đình được sao, các ông ấy cũng xe pháo, cũng phải chè nước chử!

Lợi ở chỗ tiền khách thập phương đèn cũng, lợi ở tiền hố đám bạc. Hội nào chẳng có đánh bạc, mà hội Láng vui lại có nhiều, 10 đám mà mỗi đám lèi đê hai đồng rưỡi tiền hố một ngày, một ngày cũng được hai mươi nhăm đồng.

Ày, bởi thè mà các ông thích mở hội, không kể các bà ở trong làng, bà nào chẳng muôn hội hè vui vò, mà cái ánh hường của các bà không phải là nhò gì!

Và lại cũng nhân tâm thường tình lắm. Việc gì không hại mà lại có lợi, ai chẳng muôn làm. Chỉ có đám cùng dân kia, là cái đời mình, mình cũng không có quyền định đoạt lèi mà thôi.

MỘT hội Láng như thè, hơn vạn làng hội hè đều thè cả. Chỉ khác nhau có tiêu nhiều, tiêu ít mà thôi.

5.000 đồng! Số tiền lớn ày, tiêu được ích lợi những gì?

Người ta còn thay trong hâu hết cả các làng, những đường đi lát lội, bún thuỷ, những giềng ăn đầy rác đồng ở trên bờ. Người ta còn thay nhiều làng không có trường cho trẻ con học, không có nhà hộ sinh cho đàn bà đẻ. Người ta còn thay trong làng những người ăn mày dối rách, không có chỗ trú chân, nằm lán trên đất, có, kêu trời mù chảng có ai thương...

Những túp nhà dàn que ở, người ta còn thay tội tẩm, ẩm thấp, hôi hám... còn thay những đứa trẻ bụng to, mắt toét, vẩy nghịch ở ngoài hè...

Lo đèn người chèt là ông thần, sao bằng lo đèn hàng trăm người đang sống hiện giờ?

IT lâu nay, trong báo « Annam mới », ông Nguyễn Văn-Vinh ra công kháo cứu về các phong tục và tổ chức của làng Annam. Ông khen rằng phong tục hay ho, cách tổ chức rất khéo léo — ông ước ao rằng dân quê cứ sống nguyên như thế, thi nướm ta mới có thể tiến bộ được.

Tiền nhất là vé cái đúc tiêu tiền vô ích.

Ý hẳn ông Vinh không nghĩ thè. Chỉ có tiền vứt xuống ao — mà cũng chưa chắc — là vô ích, còn tiền tiêu vù việc qui thần, sao lại gọi là vô ích được?

Có cúng thần, làng mới khởi động, mới được yên yên chử. Còn đường đi sạch sẽ làm gi, giềng ăn trong trào mà làm gi, trường học, hộ sinh cũng vô dụng, nếu cái đời tin thần của dân quê không được mẫn nguyện vì ông thần?

Việt Sinh



TRƯỚC VÀNG MÓNG NGƯ'A

CẨN PHAI

THÔNG NGÔN

tòa án tây có trạng sư bào chữa cho người di kiệu, ở tòa Nam án không có. Tòa án tây, nam khác nhau về phương diện ấy, các báo đã nói đèn, và nhà đương cục cũng đã nghĩ đèn. Ta chỉ còn đợi lúc nào nhiều ông chánh án có học qua pháp luật là sẽ được nghe lời hùng biện của những trạng-sư annam cái nhau ở trước tòa án đệ nhí cấp.

Nhưng lúc bây giờ, sẽ có vấn đề khó giải quyết: là trạng-sư cái bằng tiếng Pháp hay tiếng Nam?

Cái bằng tiếng Pháp thi tiện cho các ông trạng-sư tân-học, nhưng ta sẽ được thay một quái trạng: ông trạng-sư người annam, ông chánh-án, ông lục-sư người annam, hai bên nguyên cũng người annam, mà lại nói toàn tiếng Pháp, rồi lại có thông-ngôn dịch ra tiếng annam để cho chứng âng người annam cùng hiểu.

Chi bằng nói tiếng annam quách! Các ông trạng-tuơng-lai kia sẽ nói tiếng Nam, chui mũi rào quyền « Hoảng-Việt-tân-luật » để cho nói thao tiếng annam, và có Nguyễn thị-Kiem có lè rìn vào học trường luật.

Nếu vậy sẽ có nhiều cuộc đấu khẩu lý-thú ở trước cánh mồng ngựa của tòa Nam án. Đây là một thí dụ :

Ông trạng-sư của người bị cáo — Trước hết, tôi xin tòa lên rằng án xíu nghĩ xem thủ tục hình sự này có đáng thù tiêu không đã. Tòa đê nhí cắp, tôi dám nói là không có quyền quản hạt, là vì không phải là tòa án sở tại chỗ khinh-tội phát sinh. Và ngoài đời với thủ tục có lợi quyền can thiệp đèn, thì xin ngoài hối-tí, theo điều luật thứ 20 của « Bắc-kỳ Pháp viện biện chè ».

Ông trạng-sư của người nguyên cáo — Bạn đồng nghiệp tôi làm. Hồi-tí là tùy ý táo. Còn bên bị can đã không xin cáo tí, thì thưa ông chánh án, ngoài có quyền thảm phán vụ thủ tục hình sự này.

Bị can nhân đăng bô bằng tư chí rằng người không-tô đã nịch chíc, vì trong lúc mở vò bâu cù, đã bị đương trường phát giác là biến tạo, nghĩa là đã phạm vào điều 101 trong luật hình annam. Vậy tôi xin tòa nghĩ phạt bị cáo nhân về tội tá sự mà nói phao để làm mất danh dự và giá-trị của người, theo điều 215 của luật hình. Tôi lại xin tòa trách tên ấy phải bồi cho không-tô nhân một đồng bạc để làm danh nghĩa bồi khoản.

Ông chánh án — Bàn nha,

« Chiều chi người bị can đã bị cù cần và đã vien lý trán tinh để kháng biện ;

« Chiều chi, người không-tô đã bị chât vấn ;

• Chiều chi, chặng cờ không sưng ;

• Vì các lê áy,

• Chuẩn cho bị can nhân được miễn nghĩ.

• Phản thị giao trả những đồ vật đã áp thu cho người chán-chán-sớ-hưu-nhân. »

Đó là những cuộc tranh luận sẽ phải xảy ra... nêu ông chánh án hiểu được lời lẽ bí hiểm của hai ông trạng-sư, và nêu hai ông trạng-sư hiểu được những danh từ bí hiểm của quyền Hoảng-việt tân-luật bí hiểm.

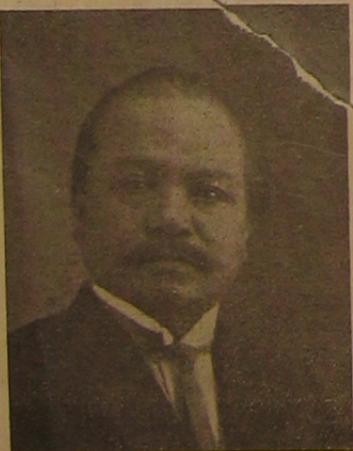
Hiểu nhau như vậy, tôi chắc sẽ hiềm có lầm. Hiềm có hơn nữa, là người có việc ra tòa hiểu được các ông.

Phản nhiều sẽ không hiểu nhau, hoặc giả muôn ché nhau hiểu, đèn phải dịch ra tiếng annam.

Vậy ra dẫu nào cũng cần phải có thông ngôn.

TÚ LY.

Ô.PHAN-V-
TRƯỜNG



Trạng sư Phan Văn Trường, sinh năm 1887, mất ngày 20 tháng tư năm 1934, đến nay vừa đúng một năm. Ông dù luật khoa tiến-sĩ, rồi làm trạng sư, làm báo. Suốt đời, lứa nào ông cũng tận tụy với công việc chung. Cuộc đời xã hội và chính-trị của ông rất hoạt động.

TRUOC
KHI DI
CUOUP



CÁCH TÓ CHỨC, CÁCH HÀNH ĐỘNG

(Tiếp theo)



Người có « đất »



ÈM khuya rồi. Không trăng, không sao, cái đêm vè cuối xuân ở nhà quê, đây yêu lặng và bóng tối. Một tiềng động mạnh có thể làm són gáy một người nhất gan được.

Thằng « Trương óng » ở giường bên quắp lây bác Trương gáy, đang ngủ một giấc ngủ « ma qui », vì thỉnh thoảng nó mư, rèn lèn một tiềng ghê gớm. Chỉ còn bác Trương và chúng tôi vẫn thức, bên khay đèn thuốc phiện.

Và... con chó nữa, vì chúng tôi vừa nghe tiềng nó cắn dữ lắm... Bác Trương vò lây chiếc tay thước đựng ở đầu giường lấn bóng tối mờ cửa ra đi.

Chúng tôi vừa nghe tiềng chó gừ gừ, và tiềng hai người sỉ sao thì bác Trương đã trở vào, đem theo sau một người lạ mặt, to lớn, khỏe mạnh. Thầy chúng tôi, người lạ mặt bước đèn đèn, nhìn một người trong chúng tôi, anh K., chào, rồi hỏi :

— Chúng tôi hỏi khỉ không phải, có phải quan dày là ông Tiên Tuần Vương?

Anh K. cười đáp :

— Ông muôn nói Tiên Tuần Vương ở Thái-hà àp?

— Dạ.

— Anh em nhâm đây.

Bác Trương đỡ lời :

— Phải! Chú xá nó trông nhảm, rồi. Tiên đâu lại được ung dung nằm ở đây. Quan đây là con cù Tuần Tinh ta trước. Chơi thi không bằng Tiên, nhưng « nghệ » thì phải biết! Tiên không thể bén gót đượ!

Anh K... tự nhiên đóng vai một tay chơi dao

bảy có tiếng ở Hà Đông trước, tuy rằng anh chưa từng biết con dao bảy là thè nào!

Sau khi đã hút vài điếu, « Chủ » xá đưa mả nhìn chung rồi rồi nhìn bác Trương. Bác Trương hiểu ý, nghiêm nghị nói :

— Chủ có điều gì muôn nhờ anh, cứ nói! Các quan đây là người « tài tè » cả, không cùng đạo! nhưng đối với anh cũng như cùng đạo!

Bác xá được lời, nhìn quanh một lượt khắp nhà, thong thả nói rằng :

— Sô là anh em mới tậu được một cái « đất » cũng khâ...

Bác Trương ngắt lời :

— Gân hay xa?

— Cũng gân. Cách đây hơn một cây, nhưng phải qua nhà tòng L..., một tay chơi khá lầm...

Bác Trương bùi môi :

— Hơn một cây, soái! Còn Tòng L..., cái thằng bị thịt, làm gì bộ nó.

— Nhưng phải qua nhà nó, thì thôi, tránh voi chằng xâu mặt nào, để đòn em liệu « mua đất » (1) của nó cho ôn truyện.

— Có phải chủ đã có lời thè, thì... thôi được! Nhưng tôi xin hỏi : Tiềng bạc chủ nói thè nào?

— À, khâ, « mờ » được. Đòn em đã nghĩ hết cách để « theo » (2), nhưng thằng già nghịch nó thắc khuya mà lại tính ngủ lầm. Phải « mờ » mới được. Mà « mờ » nội đệm mai, vì để lâu sợ « bạc » « bay » mất.

— Thè mệt độ bao nhiêu « công »?

— Độ mười « công » tắt cá. Đòn em có bốn « công chiên », nhưng vì muôn đòn « đất » phải qua một nơi yêu lô, nên phải nhờ đòn quan bác một tay.

— Nội đòn có đứa nào có « nòng » (3) không?

— Làm gi có.

— Chủ đã cho « thăm thú » chưa?

— Ày cháu Tý đã ở chăn trâu, cơm nuối cho nhà đó được nra tháng rồi.

Chúng tôi nằm bên nghe nói truyện, đợi khai hiêu rằng :

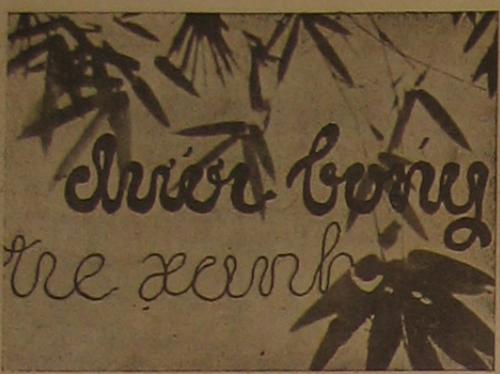
(Xem tiếp trang 13)

1. Mua đất: dứt lát để mượn đường đi qua.

2. Then: là thèm: ăn trộm.

3. Nòng: súng.

4. Móng: bình khí làm bằng một cái lưỡi thường có cán gỗ buộc vào một sợi dây dài ngoài 10 thước. Người đánh « móng », cầm dây ném lưỡi thường ra, rồi giật lại, cuộn dây vào tay như câu ném.



TRUYỆN DÀI CỦA KHÁI-HUNG

(Tiếp theo)

LÚÔN hai hôm, Cúc không thấy Thanh đã động gì đến việc học của mình. Trước nàng vẫn tưởng vì Thanh mới về, trong người còn mệt nhọc. Nhưng không, chắc là không phải thế. Chiều nào nàng cũng thấy Thanh lang thang chơi bời khắp đó đây, rồi tối đèn lại cùng Dao đi đánh tú tóm ở các nhà quen thuộc. Thanh như không để ý đèn nàng, đèn sự học của nàng nữa.

Nàng nghĩ thầm: « Chẳng bù với năm ngoài, anh ấy săn sóc, thúc dục, dỗ dành mình học. »

Đã nhiều lần, Cúc toan ngó lời hỏi ông thầy học, nhưng nàng vừa ngượng vừa nể, chẳng biết nói sao cho tiện.

Cái tính ngượng nghịch, nhút nhát ấy Cúc mới bắt đầu có từ khi nàng thích học, thích xem truyện nợ, truyện kia. Một ngày, cái tính ngày thơ khờ khạo của nàng một mực.

Chính Thanh cũng nhận thấy sự biến cai ấy. Chàng mỉm cười tự nhủ: « Thị ra cái tính chật thực, mộc mạc dở yêu của các cô gái quê — những khi các cô không thô lỗ quá, — nhờ ở sự vỗ học mà có. Con người càng có giáo dục, càng biết giữ dinh, kín đáo, matty nhiên. Tu yêu sự ngày thơ ngoan ngoãn của phu-nữ thi thê ta ích-ký, muôn họ không tiên đê được ngắm mãi cái đẹp mà ta cho là hồn nhiên của họ. »

Rồi từáng diệu, tinh tinh, Thanh đê ý đèn y phục của Cúc. Cũng cái khăn vuông, cái áo nâu non, cái yếm có-xây, nhưng nay Cúc biêt trang điểm cho tăng vẻ óng à, dịu dàng của tâm thanh dây dặn. Chàng còn nhớ một hôm đọc một bài nói về phục sức, Cúc tỏ ra một người rất tò mò, hỏi chàng cẩn kẽ từng li từng tí. Rồi trưa hôm ấy, Cúc gội đầu đê được thử vân tóc trán — nghĩa là vân liêu vân linh — mà soi vào gương xem nhau sắc minh ra sao, vì trong bài tập đọc, Thanh giảng cho nàng biết rằng các cô lần thời đã bỏ cái khăn mà vân tóc trán... Lúc gặp Thanh, nàng bén lên cúi gáy mặt xuống.

Hôm nay ngồi đánh ông trong khi bà Nhi ngồi dệt vải trên khung, Cúc nhận thấy tâm trí bối rối vì những ý nghĩ hỗn loạn ấy. Rồi nàng loay hoay tìm cách để liệu nhắc khéo Thanh nhớ mà dạy nàng học như trong năm. May sao, giữa lúc ấy Thanh đi qua hiên nhà ngang. Bà Nhi dừng tay dưa thai, ngưng lên hỏi:

— À anh giáo, cái Cúc nó học xong Quốc ngữ rồi đây chứ?

Cúc lo sợ, ngược mắt lên nhìn Thanh và mặt tỏ ý van lợn, cầu cứu. Thanh hiểu, mỉm cười trả lời bà Nhi:

— Thưa bà, cũng gần xong thôi ạ.

Cúc chau mày, cúi xuống thông thả đánh ông. Thanh nói chừa:

— Nhưng giá học được nhiêu thì càng hay.

Bà Nhi phản nản:

— Chà ! Chẳng biết có hay ho gì không, nhưng mặt cá công cả việc của tôi. Ai lại, lúc nào nó cũng học, thành ra lơ đãng quá, đánh ông thi

nội nát cả ra, mà dết được tám vải nào thì chõ dây như mõ, chõ thura như só vây. Anh liêu liêu cho nó nghỉ học thôi.

Thanh trách Cúc:

— Sao lại thế, có Cúc ? Lúc nào học ra học, lúc nào làm việc ra làm việc chứ !

Cúc đáp lại bằng sự yên lặng, lạnh lùng. Rồi nàng thu xếp quang xa cùng rõ ràng lại, đứng dậy xuồng sân.

— Mày vội đì đâu thế ?

Cúc cõi giữ vẻ mặt tươi tắn :

— Con ra vườn hái chè đê trưa hôm nay nâu nước.

Dứt lời, Cúc đi thẳng.

Thanh biết là Cúc tức giận lắm. Chàng liền theo ra vườn chè để cõi học trò mày cầu, nhưng chợt nhớ đến những lời bình phẩm khen khắt của hai người đàn bà hôm nọ và nghĩ đến cái tình bén lên, giữ dinh của Cúc, chàng lại quay trở về.

Song chậm quá rồi. Đứng trong vườn, Cúc đã thoáng nhìn thấy bóng chàng ở bờ ao, liền cắt tiêng gọi :

— Anh giáo ơi ! ra đây em hỏi cái này.

Cúc cõi giữ giọng bình tĩnh, tự nhiên, nhưng không thể che nổi sự cảm động. Thanh trang nghiêm lại gần :

— Cái gì thế, có ?

Cúc hậm hậm cõi ngay :

— Thế thi anh không tốt một tí nào. Em đã xin anh hẽ mẹ em cõi hỏi anh rằng em học gần xong chưa, thi anh cứ bảo còn lâu, thế mà ban nay, anh lại nói em học gần xong rồi. Thực anh không tốt.

Thanh cười rât thẳng thắn nói dừa :

— Gớm thật ! Học trò mắng thầy giáo sa sả !

Tuy Cúc hai má hảy hảy đỏ daun, nhưng nàng vẫn cõi làm ra mạnh bạo :

— Thôi, anh đừng đánh trông làng !... Hay là anh sợ mất thi giờ của anh, anh không muốn dạy em học nữa, thi anh cứ bảo thẳng cho em biết.

— Nhưng cõi học xong rồi kia mà ?

Cúc lanh đạm :

— Sao mà thấy giáo đồi ý-kien, đồi tư-tưởng chóng thế ?

Thanh kinh ngạc. Chàng không ngờ ngôn ngữ của Cúc lại biến cai được mau đèn thè. Nàng dùng rât những chữ vừa học được. Cúc lại nói tiếp :

— Hay là.....

Nàng định nói : « Hay là anh e ngại vì những câu bình phẩm xuân ngõe dày ». Nhưng nàng ngừng lại ngay được. Thanh hỏi :

— Hay là sao ?

Cúc chõng chẽ :

— Hay là anh sợ rồi tôi giỏi chữ nghĩa bằng anh mệt.

Thanh ngày người dăm dăm nhìn Cúc. Chàng không ngờ, thực chàng không ngờ Cúc lại khéo đèn thè.

— Ô kia, sao em hỏi, anh cứ đứng đực ra thè ?

Thong thả, buôn râu, Thanh bảo Cúc :

— Cõi Cúc ạ, nghĩ kỹ thi bà nói thè cũng phải.

— Cái gì phải, cơ anh ?

— Nghĩa là cõi học hết Quốc ngữ rồi... như vậy cũng đủ.

Cúc, giọng mát mẻ :

— Thôi cũng được... Nhưng anh có điều gì thi anh cõi nói toạc ngay ra cõi được không. Lẽ gi mà phải đê bụng, mà phải nghĩ ngợi...

Rồi Cúc cười phá lên, nói tiếp :

— Anh đừng giật, chif trọng anh như người đã phạm tội, hay sắp phạm một điều gì ghê gớm.

Thanh giật mình nhìn Cúc, dông dác nói để che sự cảm động :

— Cõi Cúc, tôi biết, phải tôi biết lắm, ngày nay cõi không còn là cõi gái quê đần độn, thô lỗ mà tôi gặp giữa lúc tôi bước chân vào làng Nam. Sự ấy đáng làm cho tôi tự hào. Không phải tự hào

vì sự tiền bộ kia là công trình của tôi đâu. Không, cõi đã thông minh thi đấu học ai cũng được chóng tân tới như thế. Nhưng tôi chỉ tự hào là ý kiến tôi đồi với sự cần thiết của giáo dục quả không sai lầm, và sự thí nghiệm của tôi thực đê có kết quả hoàn toàn. Trời ơi ! tôi sung sướng lắm !

Cúc lại cười :

— Em cũng sung sướng lắm chứ. Nhưng nêu ý nghĩ của em cũng không sai lầm thi hình như em là vật thí nghiệm của anh...

Thanh vội cãi :

— Không đâu, tôi vẫn muôn, vẫn thành thực...

Thầy Thanh áp úng, Cúc đỡ lời :

— Thành thực thí nghiệm. Thi đê sao ? Nhưng nay ông thầy học, sao ông không thí nghiệm cho kết quả thực hoàn toàn rồi hãy thổi có hơn không,

Thanh chau mày nhìn Cúc, vi tướng câu nói Cúc có nhiều nghĩa bất chính. Nhưng Cúc đã ngày thơ nói tiếp :

— Chứ nêu em biết trước rằng anh chỉ dạy em biết Quốc ngữ, thi thà em chẳng học cho xong. Vì, dốt đặc còn hơn hay chử lồng, anh giáo ạ !

Thanh, hảm rặng trên cắn lên môi dưới, mờ màng nhìn tay Cúc vén cành chè cao, nhìn hả sương rơi lóa tỏa rồi lồng lánh bám lên mái tóc xanh... Trên nóc nhà láng giềng, một con chim chích chòe trong trèo hót. Cúc quay lại bảo Thanh :

— Đài, anh nghe nó dương khuyên : « Thiệu tu cần học » đây.

Thanh bật cười rồi thở dài, nói :

— Cõi Cúc, tôi vẫn muôn dạy cõi lầm. Mà tôi chắc chỉ đê hai năm là sút học. cõi ngang với sút học một người đậu bằng sơ học tốt nghiệp. Nhưng nghĩ kỹ thi lời anh chánh-hội nói thê mà có lý, e ô. Không tiện tí nào.

Cúc ngạc hỏi :

— Không tiện cái gì thê, anh ?

— Nghĩa là... nghĩa là cõi đâ lớn rồi...

Cúc cười sảng sạc đê rời tung cõi rô chè xuồng vườn :

— Ra chi có thê, chỉ có thê thôi đây. Sao bùa nõ, anh viện lý anh cãi với mẹ em rằng anh với em cũng như anh em ruột vậy, không có ngai gi vì sự hiềm nghi.

— Trước khác, bày giờ khác. Trước kia cõi ngò nghêch chẳng biết gi...

Cúc tiếp luôn :

— Còn bây giờ không ngờ nghêch nữa. Biết vậy, em cứ ngờ nghêch mãi xong.

— Với lại mày cõi bình phẩm chưa chán, độc ác của hai người đàn bà hôm nọ,... cõi đòn nhớ không ?

— Cõi nhớ, nhưng anh chẳng dạy em rằng nêu đê ngoài tai những dư luận bất chính là gì... Nhưng thê vậy, anh đê hay nghĩ ngợi xa xôi thê thi thoái vậy.

Cúc ngồi xuồng nhặt những lá chè rơi ở rãnh luồng chè, rồi lanh lùng yên lặng cõi rô đi vé.

— Cõi Cúc !

— Dạ !

— Cõi giận tôi đây à !

Cúc cười gượng :

— Không, em có giận anh đâu.

— Nêu cõi nhát định muôn học thi tôi cứ dạy cõi đê được kia mà.

— Em không muôn học nữa.

Rồi Cúc rảo bước về nhà, đê Thanh đứng lê một mình trong vườn.

(Còn nữa)

Khái-Hung



BUỒI SÁNG, THUYỀN ĐÓN KHÁCH BẾN ĐÒ CHÙA HƯƠNG

TU-
SACH
NGUYỄN
GIA-DỊNH
TÙNG TÌM

Có dự cuộc thi của C.P.A.

THUỐC LẬU NHẬT BẢN

Bán ở 67, phố cửa Nam, Hanoi

Chứng bệnh lậu giờ dương bành
trưởng khắp hoàn cầu, riêng nước ta
xem cũng nhiều người bị phái. Đã mắc
phái chưa rất là mới tuyệt được nọc.
Ai đã bị qua chắc cũng rõ. Nên tìm được
món thuốc uống rất nọc thật là khó.

Nay chúng tôi vì sự cạnh tranh và sự
giúp ích cho những bạn mắc phái.
Chúng tôi tư tim những món thuốc tại
Nhật-Bản. — Thú thuốc ày đã được
nhiều người các nước đê ý đến, về chè
lẫn với thú thuốc số 58 và 68 của nhà
chúng tôi. (Thú thuốc này đã được
nhiều người dùng được linh nghiệm
lâm, nay lại càng linh nghiệm hơn
nhiều).

Thú thuốc ày chuyên chữa như người
phai lậu dương thời kỳ phát hành, buốt,
tức mù, máu, cương dương đau, đi dài
ít một, nước tiểu đỏ, dùng 2 3 lọ số 58 sê
khói hẵn, giá **0\$50** 1 lọ **5\$00** 12 lọ.

Người nào sau khi khỏi chứng bệnh
này, đi nọc còn lại, nước tiểu khai chong
khí vàng, thỉnh thoảng ra đồi lì mù, quỉ
dầu hay ướt, ông tiểu tiện thỉnh thoảng
thầy nhối ngửa, làm việc nhọc hay ăn
độc, hình như bệnh phục phát. Dùng 2
3 hộp số 68 sê khói hẵn **1\$50** 1 hộp
7\$50 6 hộp.

(Thuốc không có chất độc, dân bà có
mang dùng cũng được). Ai muốn làm
đại lý hoặc mua thuốc, xin viết thư vé.
BINH-HUNG № 67, rue Neyret, Hanoi

Có dự cuộc thi của C. A. P.

PHÒNG KIẾN TRÚC

NGUYỄN-CAO-LUYỆN

Góc phố Borgnis Desbordes và Richard.

cạnh nhà thương P

Giúp việc có các ông:

TÔ-NGỌC-VÂN, họa sĩ

ÀNG-NHƯ-TIẾP, kiến trúc sư

Có dự cuộc thi của C. P. A.

TUYỆT NỌC

LẬU, GIANG

Mới phải uống thuốc số
19 giá **0\$60** đã lâu, kinh
niên uống tuyệt nọc giá
1\$00 uống làm hai ngày,
thuốc mới chế. Chữa khoán,
dám cam đoan ba ngày
hết đau, tuần lě tuyệt nọc,
ở xa mua thuốc uống công
hiệu không kém gì. Giang
mai **1\$00** 1 ve, 4 ve, khôi.
— Cái nha phiến **1\$00** 1 ve,
3 ve chữa hẵn. — Khi hư,
bạch đái **0\$60** 1 ve, 5 ve
khôi.

KIM-HƯNG ||| DƯỢC-PHONG |||

81, Route de Hué (Phố chợ Hòm), Hanoi

Có dự cuộc thi của C. P. A.

Chaussez-vous chic

Sans vous chauffer cher

Chez

Van **T**oàn

95, Rue de la Soie — HANOI

Catalogue 1935
Franco sur demande



LÊ PHONG



PHÓNG VIÊN TRÌNH THÁM Truyện dài của Thế-Lữ

(Tiếp theo)

Cái may ghê gớm của Lê Phong.

HÈ nào? Người nhà ông bị giết thế nào? Lúc mây giờ?
— Vừa bị giết xong, một nhát dao đâm trúng tim, chết ngay lập tức.
— Mà ai giết?
— Tôi không biết. Tôi vừa ở Hanoi về. Đến công thi thay tiềng vợ tôi kêu, lên đèn nhà, chạy sang phòng bên, thi đã thay Ngung nằm trên vũng máu. Ngung là người em vợ tôi. Cửa sổ đóng cả. Cửa sổ đóng, cửa phòng khóa. Ngung vẫn nói với tôi là em vợ tôi ở phòng giữa. 10 giờ, vợ tôi sang buồng bên cạnh đi ngủ, bỗng thay tiềng kêu ghê gớm, chạy sang thi Ngung đã bị giết rồi... Con dao còn cầm ở ngực... Mà trong nhà không có một người nào khác... Tôi sợ quá, vội chạy lên đây báo ông.

— Ông chắc người kia chết thực rồi ư?

— Chắc.

— Được, để tôi gọi điện thoại cho ông dự-thám với ông thay thuộc của tòa án, rồi ta đi... à, ông có xe đây chứ?

— Vâng, ở ngoài kia.

Ông cầm chỉ vào Phong:

— Thế còn người này?

Người đàn ông dương mắt nhìn Phong rồi nhìn viên cảm:

— Kia, tôi tưởng ông này là người trong sở? Viên cảm:

— Còn tôi, tôi tưởng là người đi với ông.

Phong liền cúi đầu chào cả hai người, mỉm môi cái cười có duyên nhất của anh ta và nói một câu rất lè phép:

— Thưa các ông, các ông tướng nhám cũng phải, vì tôi chưa tự giới thiệu...

Viên cảm bỗng đứng dậy nói giận:

— Nhưng mà... ai cho phép ông vào đây?

Lê Phong dứt lời:

— Ông cảm có việc bận thê, ai giám xin phép để mắt thi giờ của ông... Nhưng mời ông hãy đi đánh điện thoại cho ông dự-thám với ông đốc tờ đi đã. Việc ấy cần hơn.

— Ô, ông rõ thực là....

Nhưng ông cảm đi vào, bảo một người ở bàn giấy trong:

— Ông làm ơn gọi máy nói đèn nhà ông dự-thám ngay cho, nói rằng có việc rất cần, một cái áu mạng ở phô... (viên cảm hỏi người đàn ông ở phô nào nha?)

— Phô Châu-Giang.

— Ở phô Châu-giang, nhà ông Léon-Yune, chúng tôi đợi ông ở đây để cùng đi. Ông lại bảo tin này cho ông đốc tờ biết nha.

Rồi ngáncheznhìn Phong băng đôi mắt thù hận, để sấp sùa nói tiếp câu giận dữ lúc nãy:

— Ông là.....

Thi Phong liền đỡ lời:

— Tôi là một người rất kính trọng ông cảm... đó là một việc. Tôi lại là phóng viên của một nhà báo lớn: báo Thời Thè, đó là một việc thứ hai. (Vừa nói, anh ta vừa lật tay giây chứng nhận của nhà báo đưa ra cho viên cảm xem). Tôi bước chân vào đây có cả hai việc đó, và mong rằng...

— Tôi cũng mong rằng ông ra khỏi đây ngay tức khắc, tôi không cần đèn phóng viên...

Lê Phong vẫn giữ nụ cười có duyên:



— Vâng, nhưng nếu tôi không thể có ích cho ông thì xin ông cho phép tôi có ích cho báo của tôi vậy. Tôi muốn điều tra về...

— Ông muốn điều tra tai mai lại đây mà hỏi. Còn đèn khám xét là công việc của luật pháp, chứ không phải việc các ông.

— Nhưng chúng tôi muốn giúp luật pháp một phần...

Viên cảm không thèm nghe Phong nói hết, đi thẳng vào bàn giấy sấp mây tờ giấy đè vào cắp. Một lúc lâu ông mới dì ra.

Phong đang ngáncheznhìn lại nói với người đàn ông đứng đó:

— Thưa ông, chúng tôi mong biết rõ sự thực, sự thực tường tận, và mong ông sẽ vui lòng cho chúng tôi được biết rõ về việc này. Tôi sẽ xin hèn lòng giúp ông, nếu chúng tôi có thể giúp được...

Nhưng viên cảm không cho Phong nói nữa, ép anh ta lui ra cửa, thi vừa lúc ông dự-thám và sau đó gán một phút, ông đốc tờ cùng bước vào.

Viên cảm thuật qua lời người đàn ông và không quên nhắc đèn sứ quay ráy của người phóng viên nhà báo, cho hai người mới đèn nghe, rồi cùng với vâ ra xe hơi, mặc Lê Phong ở lại.

Lê Phong buồn bã, đứng nhìn theo họ, còn ngáncheznhìn viên cảm cầu nha:

— Ô, các phóng viên bao giờ cũng thê, mà ở đâu cũng thê!

Xe chạy trong 5 phút đã đèn nhà xảy ra áu mạng. Một cái nhà hai tầng rộng lớn, ở lui vào trong sau những dãy nhà thấp hơn và xa

đường chừng hai mươi thước. Chung quanh nhà, trường cao vây kín. Xe dừng lại bóp còi đợi cho cái cổng sắt mở rồi đi thẳng vào trong sân.

Bangười Pháp: viên dự-thám, viên cảm, viên đốc tờ và người đàn ông đều báo tin lúc này cùng lên gác, vào trong một phòng ngủ thì một người thiếu phụ đang ngồi ôm mặt khóc ở bên giường:

— Người này là vợ tôi. Chỗ em tôi bị giết ở phòng bên cạnh.

Người đàn ông nói rồi đưa mày người Pháp sang căn phòng bên, cửa là phòng khách, cửa là phòng đọc sách. Người chết nằm trên một cái « divan » rộng, áp vào một phía tường.

Viên dự-thám đưa mắt nhìn quanh một lượt, chưa để ý đèn cái từ thi vội. Ông di lại bên cái bàn vuông nhỏ giữa phòng, ngồi xuống, giày má đặt-lên đó rồi nói với người đàn ông:

— Trước hết, chúng tôi cần biết trong nhà có bao nhiêu người? Có ông là ông Léon Yune, tên ông là Léon Yune phải không?

— Vâng, như ông đã biết.

— Ông là dân Hoa-kiều?

— Tôi là Khách lai.

— Bao nhiêu tuổi, và làm nghề gì?

— Ba mươi sáu tuổi, buôn bán và chủ đồn điền.

— Vợ ông, tên là gì? Bao nhiêu tuổi?

— Bào-thi-Can, hai mươi chín tuổi.

Ông ta cúi xuống biên chép mày chữ rồi lại nói:

— Ông làm ơn cho gọi bà Léon Yune sang đây..

Lúc ấy viên cảm bỗng eau mây, sảng tiếng hỏi một người có mặt đứng ở khung cửa thông sang phòng ngủ:

— Ai cho phép ông vào đây mới được chứ?

Người ấy là Lê Phong.

Lê Phong cười:

— Xin lỗi các ông! Tôi quyết không khi nào làm trái ngại việc các ông, các ông cứ cho tôi là một người khách quan, một người khách quan vô tư yêu lặng như bức tường này là đủ.

Cái cười có duyên của anh, anh lại đem ra dùng một lần nữa để đưa đầy câu nói của mình:

— Vâlại, cho công chúng biết việc áu mạng này với biết tài tra xét và quí danh của các ông, chắc cũng không khiên cho các ông phiền lòng quá.

Ông dự-thám thấy bộ điệu nhanh-nhẹn và lú linh của Lê Phong, yên lặng nhìn anh ta, nhưng đôi mắt của ông không tỏ ra vò ác cảm với anh lắm.

Viên cảm vừa bối rối vừa nhún vai; còn viên đốc tờ chỉ nói:

— Mà cho người ta ở đây cũng không có hại gì. Lê Phong cúi chào ra ý cảm ơn ông đốc tờ.

— Vâng, không những không có hại gì, mà tôi lại giúp thêm các ông được một tay. Trước hết, tôi đã xem qua giúp các ông cái lôi di qua trước cửa ba gian phòng ở trên gác này, và tôi thấy có những vết giây từ đầu thang gác đều cửa buồng ta đương đứng đây. Cửa buồng này khóa. Nên vết giây lại thay đổi từ đó sang cửa phòng ngủ dâng sau tôi.....

— Đó là vết giây của tôi, lời người Khách lai.

— Vâng, tôi hiểu. Nhưng vết ấy tỏ ra rằng ông nghe thay tiềng kêu của bà Duyn đã chạy mở cửa phòng giữa, nhưng không được, nên mới chạy sang cửa phòng bà...

Viên cảm vội ngắt lời:

— Thế nghĩa là ông chẳng tìm được cái gì lạ. Những điều quan sát trả con ấy, ông không cần phải dạy ai. Ông muôn xem thi đứng yên đó, không nói năng, không hàn hạt. Nếu không thi mời ông ra.

Lê Phong lui cui chào, rồi nhích sang một bên để người thiêu phu bước vào.

Anh ta đem hết sức tinh tường của đôi mắt trong sáng ra để trống khắp phòng một cách rất cẩn thận.

Văn bản truyện của Lê Phong

Tới đoạn truyện mà tôi thuật ra trên kia, Lê

Phong ngừng lại, lèo điệu thuốc lá khác nón theo điệu trước, rồi ngửa cổ phun khói lên trên nhà.

Tôi hỏi:

— Anh làm thế nào đèn nhà người Khách lai không được thè? Bạn kia dì ô tô kia mà?

— Thị tôi cũng đi ô tô.

— Ô tô nào?

— Ô tô của họ.

Phong cười vì thấy tôi ngạc nhiên chưa hiểu.

Anh nói:

Con nhà làm báo, ít ra cũng phải có một nghìn và một mưu kẽ trong túi, hay nói một cách giàn-dì hơn, thì ít ra cũng phải tinh quái hơn ma. Anh thử nghĩ xem, tôi vì sự tình cờ, trong một đêm tè ngắt ở một tỉnh cũng tè ngắt như Phù-Lạng-thương này, bỗng dung gặp ngay một việc khác thường, gặp một cái án mạng mà tôi gọi là « cái may ghê gớm » của tôi. Còn cơ hội nào tốt hơn nữa. Tất nhiên là tôi vội vàng nắm lấy nó. Năm có cái cơ hội, đã dành.

• Cho nên khi bọn ông dự thảm ngồi vào xe, tôi buồn rầu vì không được đi theo họ. Chợt nảy ra một ý kiến. Tôi liền nhảy thẳng ba bước thêm một bước ngang về tay trái: thè là bạn anh đã bám được cái hòm ở đằng sau xe.

• Đè ô tô bằng cách ày kè cũng không được sang trọng mà. Nhưng cần quái gì? Cách nào di được đèn chỗ ám mạng cũng tốt.

• Tôi dồn dập theo họ lên gác mà họ không biết, đứng lại ở cái lối đi ngang trước ba cửa buồng trên đó, nhân thè đi quan sát rồi cẩn thận dì vào trong căn phòng thứ nhất là chỗ vợ người Khách lai đương ngồi khóc một mình. Mây nhà chúc trách đang khám xét phòng giữa, ở ngay bên cạnh. Bên này, tôi lại đóng vai kịch lúe ở sờ cảnh sát: nghĩa là trước mặt người thiêu phu, tôi giả vờ làm một người theo quan cảm, tới đây. Người thiêu phu cũng không buồn hỏi xem tôi là ai, nên vai kịch cũng dễ đóng.

• Tôi vừa nghe ngóng vừa xem xét giòn buồng ngủ này một lát, định hỏi người thiêu phu mấy câu thì bên kia ông dự thảm đã cho gọi cô ta. Tôi liền bước sang, và vì thè mới thấy bộ mặt ngạc nhiên và khó chịu của viên cảm.

• Cũng may mà ông dự thảm không ghét người nhà báo, lại thấy tôi là phóng viên không đụt lâm, nên cho phép tôi được theo đuổi cuộc điều tra riêng của tôi. Một lần tôi nghe thấy ông ta nói với viên đặc sứ:

— « Người thiêu niên ranh mãnh này nhắc tôi nhớ tới mày tay phóng viên bên Pháp. »

• Cái cảm tuh ày có ích cho tôi lắm: trước hêt viên cảm bắt đầu nhìn tôi một cách ôn hòa hơn...

• Người thiêu phu, vợ Lường Duyn bước vào phòng thi viên cảm mời cô ta đợi đó. Trong lúc ày, ông dự thảm cùng với ông đặc sứ đèn khám xét từ thi. Người bị giết trạc độ ngót ba mươi, mặc một bộ pyjama màu da trời dầm những máu, nhát lâ ở phía ngực. Mặt lúc thường có lè đều đặn, trắng trẻo, lúc đó trong xanh xám và lộ ra vẻ sợ hãi không biết chừng nào. Vùng máu ở trên sàn gỗ, gần phía tường trong, tỏ ra rằng trước khi người ta đặt hẳn lên chiếc « divan », hẳn đã có lần ngã gue xuống đất.

• Hắn bị giết bằng một thứ dao nhọn, chuôi gỗ, mà lúc ày, ông đặc sứ đã rút ra. Luôi dao

giải hơn 10 phần tây và cầm ngập vào gần hết. Lúc người thấy thuốc lây kéo cắt mở cái áo pyjama ngoài với hai lán áo pull'ower và sơ mi trong ra, thì thấy rõ vết đâm trên ngực người chết. Vết ấy nằm ngang phía dưới vú, rộng chừng hai đốt ngón tay. Ông đặc sứ xem cẩn thận từ thi một lúe lâu, rồi ngẩng lên:

— Không có vết thương nào khác. Người chết bị đâm trúng tim, đâm một cách rất mạnh, vi con dao cầm sâu vào những tám phần. Ông cảm thử hỏi xem ở nhà này có biết con dao này không?

• Mọi người đều trả lời không và nói thêm rằng chưa từng trông thấy thứ dao như thế bao giờ.

• Nhưng đối với tôi thì con dao ày không phải là một vật lạ. Đó là một thứ khí giới nhỏ của người Thổ, Mán đem theo trong lúc đi rừng. Luôi dao những lúc không dùng đèn, thường tra trong vỏ gỗ ngoài bọc da, hoặc bọc mây ken.



• Tôi xin phép cầm lấy dao xem, bỗng kinh ngạc vô cùng: đèn chuỗi dao, tôi đọc thấy bốn chữ nhỏ khắc nồng vào gỗ: « thân dao bảo mệnh ». Tôi nhớ lại rõ ràng rằng đã có lần trông thấy con dao giống như thè ở tay một người buôn lậu. Trong những nét chữ, cứng, tôi lại thấy còn nguyên những vết đứt nhét vào. Hai người Pháp thấy tôi có vẻ suy nghĩ, cũng lèo làm lẹ. Một người hỏi:

— « Có việc gì vậy? »

• Tôi đáp:

— « Nú đó là sự tình cờ, thi thực là một sự tình cờ rất lâ lung. Con dao này tôi đã từng trông thấy trong lúc đó theo bọn buôn lậu trong rừng để làm phóng sự... Vậy thi việc án mạng này hẳn có liên can đến bọn ày. Vừa rồi, bọn chúng bị tố cáo, và một số người bị bắt, vậy có lẽ đây là một việc trả thù... Nhưng đó chỉ là ý riêng của tôi, xin các ông cứ tra xét cho cẩn-thận. »

• Mọi người cũng thấy một cảm giác kỳ dị mới lạ: cái bí-mật hình như dần dần ám đèn, mỗi lúe một nặng nề thêm. Trên mặt mày người Pháp, tôi thấy có vẻ rất trang nghiêm. Còn người Khách lai và người thiêu phu thì mặt như tái đi, vi lo sợ...

(Còn nữa)

Thể Lữ

Có dự cuộc thi của C.P.A.

TIẾNG ĐỒN VANG!

TÔI bị chứng tè-thập đã 3 năm nay, té chân tay, té đỉnh đầu, mỏi 2 đầu gối, r้า 2 bàn chân, đi xa chói gót, r้า 2 cánh tay và 2 ống chân, đau lưng, sỏi bụng, eo gáy, da vàng, ăn, ít ngủ kém, thân thể mệt mỏi, ai mách thuốc nào cũng tìm kiém cho kỹ được, mà chỉ tiền mệt tật mang. May gặp ông bạn mách cho thứ thuốc « Phong tháp số 12 » mỗi ve giá 0 \$ 40 của nhà thuốc Nam-thiên-Đường 46 phố Phúc-kiên Hanoi, là thứ thuốc rất hay, chữa được hết các chứng phong tháp, tè tháp, đau xương, đau gân cột, té chân tay, r้า xương thịt và bán thân bất toại v.v... Bất cứ tè tháp, đau đớn cách nào đều khỏi cả. Tôi liên mua thử một ve ve uống thì thấy bệnh chuyển biến, tôi lại mua luôn ba ve nữa thì bệnh khỏi hẳn, tôi xem ra thuốc rất mạnh, công hiệu rất mau chóng. Hơn ba năm trời bị bệnh tốn kém vô ích, nay chỉ mài eo hơn đồng bạc mà khỏi, thật là thuốc thánh, thuốc tiên. Vậy có mày lời dâng lèo báo, trước cảm ơn nhà thuốc Nam-thiên-Đường, sau xin giới thiệu cùng đồng bào.

Xin giới thiệu: thuốc này có bán tại hiệu Mai-Linh 62 phố Cầu-đất Haiphong, Nam-thiên-Đường 140 phố Khách Nam-định, Bảo-hưng-Long Phú-tho, Nguyên-Long Ninh-binh, Tân-phúc-Thành Bắc-ninh, Vĩnh-hưng-Tường Vinh, Vĩnh-tường Huế, Hoàng-Tá Qui-nhơn, Trần-Cánh Quảng-ngãi, Thành Thành 210 Rue de la Somme Saigon và các Đại-lý Nam-thiên-Đường khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

GỬI ẢNH VỀ NGÀY NAY

Cách thức: Gửi vé cho bản báo một hay nhiều bức ảnh mà các bạn đã chụp hay sưu tầm được. In lớn hơn khổ 9x12. Nếu có kính hay phim thi nên gửi kèm với ảnh. Mỗi tấm ảnh có vài lời chú dẫn vẫn tắt nói về nơi và ảnh đã chụp. Kính và phim gửi đều mà không dùng hay dùng rồi, bắn bão sẽ gửi trả lại, nếu đó là ý muốn của người gửi.



TRONG RỪNG SÂU



Truyện của Ti-é-Lử.

IV



1. Trần Đông vừa cầm tước vừa nguyên rùa thâm tên đầy tớ, bỗng thày nó thò đầu vào bảo chàng: « Chè tiêu sinh ngủ yên giấc nhé. » Chàng thết lên một tiếng: « Đó phản chủ, đó súc sinh ! »

Người con gái bên ngoài hình như bị chúng lôi đi chỗ khác.



3. Tên cướp cởi giày trói ở tay cho chàng ăn cơm. Chàng nhẫn lúc đó nhảy lên toàn nắm đầu tên đầy tớ phản chủ, thi bị nó đập chàng xuống: « Bây giờ sống, chết ở tay ta rồi mà còn hụt mỉnh mãi. »



5. Đến đêm chàng lấy làm lạ rằng bọn cướp chưa hỏi gì đến chàng. Trần Đông chặc tên đầy tớ biến bọn cướp chứng kẽ phản đầu náo khác nén mới thè. Thinh thoảng, chàng lại nghe thày một vài tiếng kêu khóc đầu dây, rồi lại thay im.



7. Một tên cướp đi vào xem chỗ cơm nước thày còn nguyên cả đó thi lảng-lảng đi ra. Chàng lo ngại đợi một hồi lâu, không thày gì mới quay đầu lại.



2. Hôm sau đợi mãi, chàng vẫn không thấy tên cướp nào vào hết. Đến quá trưa mới thấy một đứa bưng cơm vào cho chàng. Tên đầy tớ cũng theo sau, nhìn chàng một cách ngạc nhiên, nó cười: « Công tử đèn bày giờ thì hết làm phách với tôi ! »



4. Hai đứa ra khỏi, chàng lại vẫn bị trói như trước, mặt buồn rầu, trông mệt cơm đói mà chàng không tưởng đèn ăn. Bên ngoài yên lặng như không có việc gì xảy ra. Suốt ngày hôm đó cũng vậy. Đến tối cũng vậy.



6. Chợt trong thày cái lọ lớn đựng nước uống để cạnh mệt cơm. Chàng bỗng dương mắt thử to nhìn, chàng vẫn lờ mờ đeo tinh thần và nhìn cái lọ không rời mắt.



8. Chàng quay lại, chàng chợt nhìn cái lọ xanh, theo đuổi cái ý nghĩ lúc này. Bỗng chàng vui mừng quá, làm bầm nói: « Cái kẽ thoát thân của ta đây rồi ! »

ĂN CƯỚP

(Tiếp trang 7)

— Bác xã mới tìm được một nhả giấu, liền cho con là Tý vào ở làm nội công, rồi đèn bàn với bác Trương để ăn cướp và nhân thê nhờ bác trấn hộ ngô vào, chở độc đáo.

Anh K... nhòm day, nhìn bác xã mà nói một cách rất mạnh bạo:

— Tông L..., hơi súc nó được bao nhiêu ? Đèn với ông Trương dày, liệu nó được mày ná ?

Bác xã đáp :

— Thắng đó khỏe lắm, và lai học được của tại T.H. Thái-B... ngón • móng • (4) lợi hại có một mươi người không gân được nó. Đèn em sợ tràn ngò nô không nói.

Anh K... liên cẩm cái dọc lầu, vận một cái rất anh hùng rơm, mà nói :

— Nó có • móng », thì đây có • giò », sự quái gì. Đèn nó dày cho tôi ! Anh K... nói câu ấy, vi anh đã biết rằng bác xã đã đút lót với Tông L... rồi.

Bác xã nhìn bác Trương :

— Thế hai quan dày cũng đi à ?

Bác Trương sẽ gật đầu :

— Hai quan sẽ đứng bên cạnh tôi.

Anh K... đã có chủ ý: nếu không xảy ra sự gián, thi anh sẽ đứng quan sát cách họ hành động, nếu cần phải can thiệp để cứu khó chủ, anh sẽ tùy cơ ứng biến. Và nếu dân làng có đồ ra, tháo được thi tháo, không tháo được thi đã có cách ! Đèn bây giờ, chúng tôi vẫn chưa nghĩ ra cách gì.

Đêm đó, chúng tôi ngủ không nói. Nghe tiếng muỗi kêu, tưởng tù-và rúc, có lúc sờ đâu thay rorp mồ hôi, tưởng ngay đèn những giọt máu sẽ phải chảy đêm mai...

Bác Trương sỉa soạn

Cà ngày hôm sau, bác Trương vẫn thản nhiên như không. Mãi đến quá trưa, bác hạ cây thiêt-linh (5) xuống, xem xét lại và lau chùi cẩn thận. Thày anh K... chăm chú nhìn, bác Trương nói :

— Ô chồ chặt hẹp, cầm « mẹ » đánh « con », mà ô chồ rộng rãi thi cầm « con » đánh « mẹ ». Tôi sở trường chỉ có ngón này. Nói thàt lê ông, năm, sáu anh chưa chắc đã đứng nổi với đèn em.

Anh K... hỏi :

— Còn « hông » (6) và « lá chân » (7) ai phải biện tôi này ?

— Cái đó mặc họ. Tôi chỉ biết họ mời, thi đi. Phòng thân, mình đã có thiêt-linh và chống chà.

Bác chỉ cho xem chống chà: một nắm nứa vót nhọn cầm ngang vào những đoạn thân chuỗi thái nhỏ.

Bác lại chỉ cho xem hai cái « hông » treo gác bếp mà nói :

— Tre non đem ngâm nước cho tươi ra, rồi phơi khô, bắt lira nhậy và cháy khoé hơ đèn, trong ngót lửa giờ mới tắt. Tôi để dành để hôm nǎo đi « mở » lây, trong « đất » riêng của tôi.

(Còn nữa)

Phóng viên Ngày Nay

5. Thiêt linh: hai đoạn gỗ tròn nồi lại bằng giày xúc-xích sắt. Một đoạn, năm thước ta, một đoạn ba thước, gọi là mẹ năm, con ba.

6. Hông: đuộc.

7. Lá chân: chiều gấp tư lại, ngang tréo và viên 4 góc bằng tre đục. Dao đâm không thể suốt qua đưọc.

CUA TRONG-LANG

TÀ CÁI ĐỜI SINH-HOẠT, VÀ NHỮNG CÁCH HÀNH-DỘNG, NHỮNG MƯU HAY CHƯỚC LẠ CỦA BỌN « ĂN CẮP » TỪ NHÀ QUÊ ĐẾN THÀNH THỊ.



(Tiếp theo)

Đầy cốn (bán hàng)

DÂY CÒN là một « món » thuộc về chương trình đi « chợ » của đàn bà « chạy ».

Hàng hóa đem bán thường là lụa, lanh, khăn, yếm, thắt lưng. Khách mua hàng phần nhiều là những vú em, con dâu, nhất là các cô gái quê, thích làm đóm bằng cửa mua hời, vụng cà cha mẹ.

Người bán hàng giá là người tròn thuế, hay là lèn enong con đem « hàng » đi bán lấy tiêu tiêu riêng.

Nó chia cho khách xem hàng một cách vội vàng, mắt trước mắt sau sờ sệt, rồi gói lại ngay. Ngã giá xong, nó lèn tiên, trao gói, và cõ ý vạch cho xem một « mẫu hàng » để chứng rằng cái mặt hàng mà khách đã bằng lòng vẫn còn nguyên đây.

Sau hết, chúng yêu cầu người mua để ý che dậy đi cho, phòng lùe người nhà có bắt gặp thêm rầy.

Thật ra, đó « hàng » mà khách đã xem, nó đã đánh tráo từ lúc đưa tiên, cái bọc khách hí hửng đem đi chỉ toàn « bồi ròm » (giày vỏ ốc).

Thằng **ba**, khách có cần thận muôn cởi gói ra xem, thì thằng « cản » can thiệp đèn. Nó sẽ lèn địa vị làm chồng hay người nhà mụ « đầy côn », giăng lây gói hàng và de lôi lên quan người ăn cắp, và người mua đổ ăn cắp.

Có cõi vũ trụ mà vửa lạy van khôn khéo. Kẽ này, là một trong nhiều kẽ bán hàng na ná như thế, chỉ để thi-hành với những dân quê, những người sợ ông huyền đê nhát mà hay lèn ông huyền cung đê nhát.

Con mụ Q.N. ở K.T. và những đàn bà thuộc về hạng ày có phiêu chợ nó « róng » được hàng chục tám lụa và « đầy côn » được vài ba lấn.

Mua hàng

Trong một cửa hàng tơ lụa, vừa xảy ra một cuộc xô xát giữa khách hàng: một « nam » một « nữ », ăn vận rất từ tề. Chủ hàng vừa nhặt tám lụa rời dưới đất, vừa cao cả đòi bên. Có gì đâu! « Chị » không bằng lòng cho « anh » không quen biết mà dám « cầu hôn » sốt sắng trước công chúng...

Hai đứa ày chỉ là hai bợm « mua hàng ». Biết là bị « súng », chúng nó vờ cãi nhau, rồi làm như vô ý đánh rơi hàng đã trót « róng » vào người xung đêm để trả lại.

Những bợm « mua hàng » thường đeo một cái « thắt đốm » (thắt lưng) bằng da, rất to bản, đê « róng ». Bợm đàn ông, có khi mặc áo pardessus, thường không cài cúc? Thay cho lót áo ày, chúng khâu một cái túi chạy giải từ trên xuống đền gấu. Trong túi ày, chúng có thể « thắn » (cho vào người) được một súc lụa to tướng.

Bợm « mua hàng » thường bắt nhà hàng giờ ra ba, bốn tám hàng, bết tám nọ đền tám kia. Tám hàng nào chúng muôn lây, chúng « dán » xuông dưới cùng, nói truyện huyền thiên đê cho nhà hàng quên lảng đi, rồi, trong khi ngành mặt ày, xếp lại hàng vào tú, chúng « thắn » rất nhanh.

Nếu ông « thày thiêu hàng, ra dáng ngờ ngợ tim tôi, thì chúng cho rơi xuống đất rồi đá bẩn luôn qua quay đèn chô ông đứng. Tháng hoặc bị người nhà ông đứng dâng xa trông thấy có ý ngờ cách hành động của chúng, mà để tám rinh, thì nêu hàng đã trót « róng » rồi, chúng phải xoay ra eãi nhau vô xát như hai anh chị kê trên.

Con mụ Tr... dáng gọi là một « bát lão bà » trong đoàn « mua hàng », vì nó có ngón « kim » rất thâm tinh.

Nó « kim » một lúe ba, bốn cái đĩa tây vào giữa hai đầu gối, ung dung di ra cửa lại dám quay vào mặc cả thêm một tiếng nữa với nhà hàng rồi mới chịu đi ra hàn.

Hiện nay, mụ đã nhập tịch cái hạng dân lương thiện bón khói thuốc phiện và sắc đẹp của một lúe con em. Đoàn « mua hàng » đã mât một tay « kim » có một không hai.

Làm từng súc tropical mà không phải trả tiền, đổi với chủ hàng về tôi hay met môi, đê hơn các món « moi », nầy.

Cho nên, trong bọn Càn-long già, hiện nay, có nhiều đứa « mua hàng » giỏi như một tay chuyên môn.

Trong một tiệm thuốc nàu, hai đứa rủ nhau lên hàng Thiếc mua hàng. Một thằng vào hỏi giá cắt kính, một thằng « róng » ở ngoài được bón ki-lô định.

Rất bón ki-lô sát vào thắt lưng, bước vào vò vai bạn, rụt đi về, mà mặt không biến sắc, đi đứng không loạn bước.

Ày là lúc thuốc phiện còn đang vật nó.

Chác biếu (đổi tiền)

Đôi mặt người có tiền cho đổi, « đơn thương độc mã » mà lây của người ta, thằng « chác » phải có bàn tay trắc-luyện và réo như người làm áo thuật, phải nhanh trí khôn, và giỏi móm mép.

« Chác » hào.

Thằng đi « chác hào » ăn vận như một tay thô lòi đầu đường, quần áo cộc, kiều du côn giờ, móm nói liên thoảng như thằng « ba què ».

Nó nêu mụ đổi tiền lại, đưa ra bón xu, xin cho trọn 6 đồng trinh Khai-dịnh đê làm tiền cái, vì, theo lời nó, 6 đồng cái cũ của nó là tiền « phau chử ». Được bón xu mà mât có 6 trinh, mụ bằng lòng đưa rõ tiền ra cho nó trọn.

Tay phải nó bóc một nắm tiền có lắn cà hào, xu, lật ngửa lên, chia vào « mui » mụ, còn tay trái thi bối, trọn. Mỗi khi trọn được một đồng, nó cám nhón ở hai ngón tay trái, còn nắm tiền kia ở tay phải nó ném trả vào rõ của mụ mà nói:

— Thè là được một, mà chỉ có một thói dày

nhó? Bà nhìn kỹ kéo eo mât mát lại đê cho cháu ăn cắp.

Nó trọn 6 lân thì đê được 6 hào, hào ván hay hào con. Trong 6 lân trọn, thè náo cũng phải có một lân nó trà nhám cái või tiền không trọn đèn, không phải vào rồ, nhưng vào túl mụ. Đè hòng khì, mụ thay mât hào, có kêu thiêu, thi nó đê luôn tay vào túl mụ « à, cháu vừa trà vào túl bà ày mà ». Vừa nói vừa ném trà hào đê « hạt » được vào túl đó. Mụ sờ túl đêm lại, thay ván dù hào, sê không nghĩ ngờ gì nò nưa.

Thằng « chác » còn ăn vận lôi bối, bếp, cầm một đồng bạc giày, xin đổi các lây hào con và xu. Nó trọn hào kỵ lầm, yì luôn móm nó kêu sơ hào thùng và chửi những thằng làm hào già, hôm nọ đê làm cho nó vớ phải mây hào già dì « nhà thò không đât ».

Nó « hạt » hào cũng như thằng đổi tiền cái.

« Chác » bạc giấy

An ván sang trọng, đê xe « gác-dê » rồi bước vào một cửa hàng, Hồi xem những hàng quý giá, và luồn móm phản nản một mình rằng đê con gái, chà biết có rượu mà uống hay không, nhưng, chì biết đi sắm cưới như lút này thật khổ.

Hay là nó nói cái cõi khác đê đưa nó đến cửa hàng.

Rồi, như người chợt nhớ ra một việc, nó mở ví lây ra một tờ giấy 5 đồng chẳng hạn. Vì vẫn cầm bên tay trái cho mọi người nom thay, tay phải đưa tiền cho nhà hàng và xin đổi lây tiền lè « Tiền lè », nhà hàng cho là nám cái giấy một đồng, mở ngăn kéo, tưới cười, đêm đưa cho ông khách sang.

Nó cầm lây nám cái giấy, nhưng vừa mới cầm đã trả lại ngay nhà hàng mà nói: « Ngài đổi dùm cho lây hào lè, đê trả tiền xe, mua bán còn lâu, gác-dê phí tiền ».

Người tinh mắt đèn dầu cũng khó lòng mà trông thấy nó đã dứt được một tờ xuông dưới vỉ cầm ở tay trái.

Nó trả lại chi có bốn đồng, nhưng nhà hàng tin lầm, quẳng tiền vào ngăn kéo và lây dù năm mươi hào đưa cho khách. Công việc êm.

Nếu có ông chủ nào lần thàm đêm lại, thay có bốn đồng, thi nó đổi đáp làm sao cho khỏi bị ngó?

Lập tức nó lật cái ví ở tay trái chia đồng bạc giày ép ở dày ra, mà nói: « Vàng, vàng, đồng bạc ày cháu lây dày. Cháu xin ngài đổi cho bốn đồng bạc hào, phái, bốn đồng bạc hào! Nó bi « nhở », nhưng chưa bị lộ cơ mưu.

Nhưng, it khi chủ hàng đêm lại. Vì sao? Vì lút đưa năm đồng bạc giày cho bợm « chác », bợm chỉ vừa trao khói tay, nó đã trả lại ngay mà đòi đổi hào. Mắt chủ hàng vẫn chưa rời tập giày bạc.

Thì, đêm lại trước mặt khách, người chủ hàng e làm mặt lồng một ông khách đi sắm cưới, và mang tiếng là không thiệp nữa.

Và lại, nhà hàng vẫn quen đặt chữ « tín » ngay đầu lối và chỉ mong gấp được một dịp « ngoại giao » đê « tín » khách.

Một ông khách đi sắm cưới, nào phải truyền chơi!

Tên L... ở đường M... là một tay « chác » giỏi nhất, và không hé bị bắt quả tang một lần nào, theo lời một đồng nghiệp nó.

Sóng bằng cách « chác » tiền giày, một ngày vài đồng, nó phong lưu như một ông tham.

(Còn nữa.)

Trần-Trọng-Lang

VUA ĐÀN BÀ ĐẠI BỐ HUYẾT LẠC-LONG

Chuyên trị đàn-bà, con gái, kinh-nghuyệt không đều, ra sớm quá hoặc chậm quá, khí tắc không ra, hay đau bụng con, kinh ra không tươi tốt, tím đen thành hòn, khi băng ra nhiều quá, khí hư ra chất chảng nhòn, đau lưng, rút xương, nằm ngủ không yên, quá trưa hâm hêt, ra lấm bồ-hỏi, bụng đầy ăn ít, vắng đau chóng mặt, nằm ngủ hay mơ, thân thể còm yêu, da thịt té mè, lâu năm không đẻ, hoặc bị tiêu-sán luôn.

LAC LONG

1 \$

Thờ và mandat gửi cho Giá mỗi lọ

M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

Viện thuốc Lạc-Long Số 1, Hàng-Ngang — HANOI

Có dự cuộc thi của C.P.A.

**THUỐC TRI BA CHỨNG
ĐAU BỤNG KHÁC NHAU:
DẠ-DÂY, PHÒNG-TÍCH, KINH-NIÊN**

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lân xung ngang thắt lưng; ợ hơi lên cổ, có khi ợ ra cả nước chua; có khi đau quá nôn cả đồ ăn ra nữa, hè ợ hơi hay đánh trung tiện thì đỡ; đau như thè gọi là đau dạ dày (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rát dữ dội; đau đột náu hay một ngày thì đỡ; cách mây ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thè gọi là đau bụng kinh niên.

Đau chói chói bụng dưới, có khi tức suốt xung hạ nang, một đột khi ợ hơi lên cổ, ngày đau ngày không; ngày muôn ăn, ngày không muôn ăn, lợ lửng thắt thường; sắc mặt càng oặt hay bung beo, da bụng đầy bí bách; đau như thè gọi là đau bụng phong tích.

Ai mắc phải, hãy viết thư kẽ chứng bệnh thật rõ gửi cho bản hiệu, sẽ giải thuốc bằng cách lanh hóa giao ngắn.

*Thu từ và Mandat để: Nguyễn-
ngọc-Am, Chủ hiệu: **Điếu Nguyễn Đại
Được Phong** 121, hàng Bông (cửa
quyền) HANOI Đại lý: **Sinh-Huỵ**, 59,
rue de la Gare VINH; **Quan-Hải**, 27
rue Gia-long-HUÈ. **Nan-nam** marché
DALAT. **Minh-nghuyệt** rue Gia-long,
PHAN-THIỆT. **Vinh-Xương** 19 rue du
Commerce **KIÊN-AN**.*

Muôn nhiêu người biết
đèn hiệu mình, các nhà
buôn nên kíp đèn dự
cuộc thi Quảng-cáo
đẹp của

C.P.A.

tổ chức

Xin mời đèn

thương lượng với
M. Nguyễn - Trọng - Trạc
*Directeur du Comptoir
de publicité artistique*

80, Boulevard
Grand Bouddha, Hanoi

Có dự cuộc thi của C.P.A.

AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

**Không biết các sách khoa-học
"VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ:**

Đề bộ Công-Nghệ có: Dạy làm
40 nghề ít vồn **2 \$ 00**, 30
nghề dễ làm **1 \$ 50**, Kim-khi
và cơ-khi **0 \$ 80**, v. v...

Đề bộ Thể-Thao có: Tập võ Táu
(1 à 5) **1 \$ 76**, Võ Nhật **0 \$ 50**,
Võ Ta **0.40**, Võ Tây **0 \$ 60**,
Dạy đá ban **0 \$ 30**.

Đề bộ Y-học (làm thuốc) có: Y-
học tùng thư (1 à 10) **5 \$ 00**,
Sách thuốc kinh nghiệm
0 \$ 50. Xem mạch **1 \$ 00**, Đàn-
bà **1 \$ 00**, Trò-con **1 \$ 00**, v. v.

Đề bộ Thăn-học: Dạy Thời-miền
(1 à 5) **2 \$ 00**, Võ T.M. Nhật-
bản **0 \$ 50**, Trường sinh Thuật
0 \$ 50, Dạy L.y Sô-Tù-Vi **1 \$ 00**.

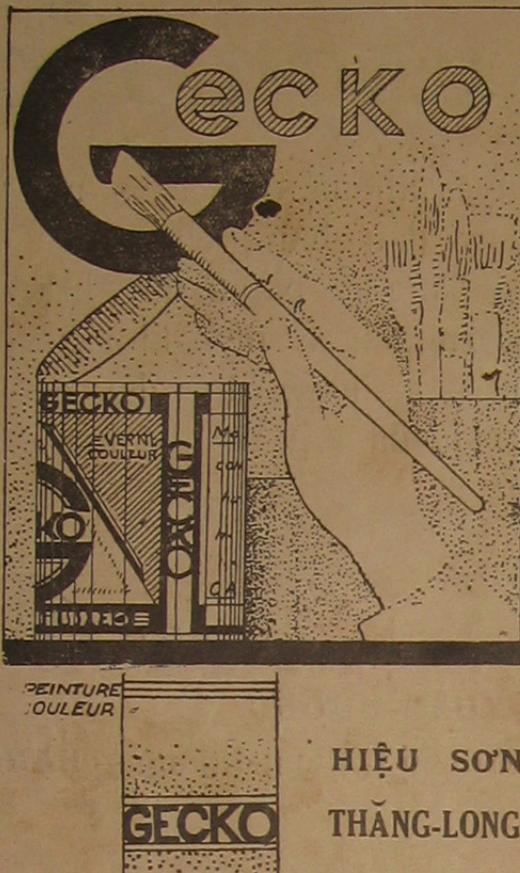
Đề bộ Mỹ-Thuật có: Sách dạy Đàn-
huè và cải-luong **0 \$ 50**, Sách
dạy vẽ **1 \$ 00**, Dạy làm ảnh
1 \$ 00, Dạy làm văn thơ **1 \$ 20**.

Đề bộ Lịch-Sử: có Đinh-tiên-Hoàng,
Lê-dai-Hành, Hùng-Vương.

Đề bộ Doanh-nghiệp có: Những điều
nhà buôn cần biết **0 \$ 40**, Thương-mại kẽ-
toán chỉ nam **1 \$ 50**, còn các thứ linh tinh
như Nam-nữ bí-mật, Gia-lê, Học chữ
tẩy, v. v... Ngót 100 thứ, xa thêm cước.
Mua buôn có trữ hué-hồng, thơ dé:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN
HANOI-102, Hàng Gai 102-HANOI

Có dự cuộc C. P. A.



HIỆU SƠN
THĂNG-LONG

MUỐN CHỤP
ẢNH ĐẸP

CHỈ NÈN LẠI

Hương-ký Photo
HANOI

AI MUỐN CẮM NHÀ CỦA, ĐẤT CÁT

XIN CỨ ĐẾN HỘI TẠI

Vạn-quốc Tiết-kiệm
HANOI

Công việc nhanh chóng và có
nhiều điều tiện lợi cho các ngài

CINÉMA PALACE

Le Meilleur Spectacle de Hanoi

TUẦN LỄ NÀY: Chiêu tích:

TARZAN L'INTRÉPIDE

BUSTER CRABBE sắm vai chính. Chuyện TARZAN L'INTRÉPIDE dàn cảnh rất công phu, các bạn được xem những phong cảnh nơi rừng thẳm cùng những cảnh trống dùngh minh ghê sợ: như cảnh TARZAN đánh nhau với sư-tử, cảnh TARZAN đứng trên cây nhảy xuống một cái hố để đánh nhau với cá sấu — cảnh TARZAN đánh nhau với voi — cảnh TARZAN trống cự với dân Mọi. Cuộn phim vĩ đại này chiêu mày buổi nay được các bạn rất hoan nghênh nên buổi nào cũng đông không đủ chỗ ngồi — nay xin nhắc phim TARZAN L'INTRÉPIDE chỉ còn chiêu tại CINÉMA PALACE đến thứ ba 23 Avril nữa là hết. Xin đến sớm lấy vé kéo hết chỗ ngồi.

TUẦN LỄ SAU:

Từ thứ tư 24 đến thứ ba 30 Avril 1935

POLICHE

MARIE BELL và CONSTANT RÉMY sắm vai chính. Một tân bì kịch pha hài kịch tả nỗi đau thương khôn khổ của loài người.

CINÉMA TONKINOIS

Parlant & Sonore

Từ thứ sáu 19 đến thứ năm 25 Avril 1935

Chiêu tích: LA MATERNELLE

MADELEINE RENAUD — ALICE TISSOT cùng những trẻ con lèn 5,6 tuổi sắm trò. Cuộn phim này rất hay, đã chiêu qua Hà-thành được các bạn rất hoan nghênh, nay chỉ chiêu lại lần cuối cùng. Xin chớ bỏ qua cuộn phim tuyệt tác này.

HANOI
SAIGON
HANOI

ba ngày

Bắt đầu từ Mars 1935, ai đi autocar của hãng TRANSINDOCHINOIS từ Hanoi vào Saigon hay từ Saigon ra Hanoi chỉ phải giá Hai mươi đồng (20\$00) kèm cả tiền ăn và ngủ giöc đường.

Như thế rất tiện lợi cho cả mọi người, vậy không ai còn nén tính toán hơn thiệt gi nữa, vì đi autocar được sạch sẽ và ăn ngủ yên ổn.

Mỗi tuần lê xe khởi hành
hồi 6 giờ sáng thứ hai tại:

Số 24, phố Hàng Gai
HANOI — (Tonkin)

Số 96, con đường Mac Mahon
SAIGON — (Cochinchine)